BÁO CÁO NGÀNH ĐIỆN 2H2026

NHU CẦU ĐIỆN TĂNG CAO – ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI

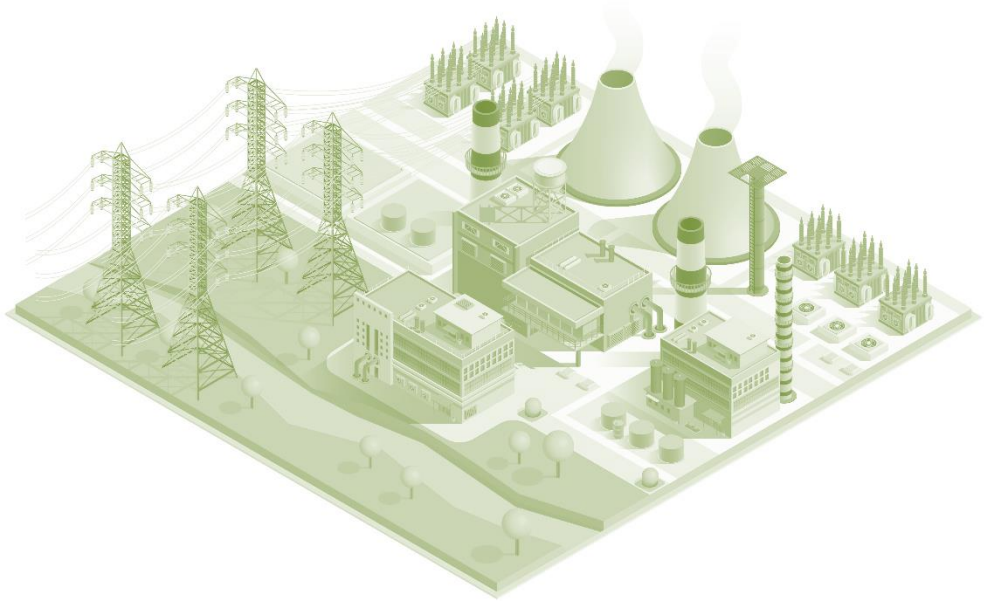

Tháng 8/2026

NGÀNH ĐIỆN – CHUỖI GIÁ TRỊ

Khí tự nhiên, LNG được cung cấp bởi PVN, GAS.

Than nội địa và nhập khẩu được cung cấp bởi TKV, TCT Đông Bắc

Tiềm năng thủy điện tập trung tại Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên

Tiềm năng điện gió tập trung tại Trung Bộ, Nam Bộ

Tiềm năng điện mặt trời tập trung tại Trung Bộ, Nam Bộ

Nhà máy nhiệt điện than, khí, dầu, LNG (50%). Doanh nghiệp: PGV, POW, DTK, QTP, HND, NT2, …

Nhà máy thủy điện (30%). Doanh nghiệp: REE, VSH, TBC, SBH, SBA,.

Nhà máy điện gió (7%). Doanh nghiệp: PC1, REE, GEG..

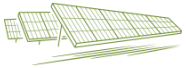

Nhà máy điện mặt trời, khác (13%). Doanh nghiệp: GEG…

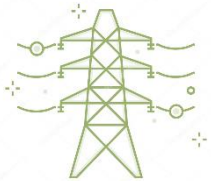

Hệ thống truyền tải. Các doan nghiệp tư vấn và xây lắp: TV2, PC1, TV1, TV3, TV4.

Sinh hoạt, tiêu dùng (35%)

Thương mại, dịch vụ (5%)

Công nghiệp, xây dựng (51%)

Nông nghiệp, khác (9%)

ĐẦU VÀO | **NHÀ MÁY & TRUYỀN TẢI** | **ĐẦU RA**

Nguồn: EVN, POW, PVN, PGV, QHĐ8, VCBS tổng hợp

MỤC LỤC

01 **DIỄN BIẾN NGÀNH ĐIỆN**

Sản lượng điện tăng trưởng nhanh, nguyên vật liệu đầu vào tăng nóng do ảnh hưởng chiến sự

02 **TRIỂN VỌNG NGÀNH ĐIỆN**

Hàng loạt các dự án nguồn điện được đẩy mạnh triển khai

03 **DOANH NGHIỆP NỔI BẬT TIỆN ÍCH**

POW –17.500 (+30%)

NT2 – 23.400 (+11%)

GEG –13.800 (+14%)

REE – 52.500 (+11%)

04 **PHỤ LỤC**

DIỄN BIẾN NGÀNH – SẢN LƯỢNG ĐIỆN

- **Sản lượng điện tăng trưởng nhanh trong 6T2026.** Thông tin của EVN và VCBS ước tính, sản lượng điện toàn hệ thống đạt 171.5 tỷ kWh (+9.85% YoY), chúng tôi cho rằng nguyên nhân chính đến từ nhu cầu sử dụng điện gia tăng và thời tiết nắng nóng. Trong khi đó, số liệu của GSO cho thấy GDP trong 6T2026 ở mức 8.18%.
- **Phụ tải đỉnh liên tiếp lập kỷ lục mới trong năm 2026 do tình hình nắng nóng.** Theo số liệu của NSMO vào ngày 26/5/2026, phụ tải đỉnh (Pmax) đạt 58.1 GW (+5.6% so với Pmax năm 2025, +15% YoY). Cùng với đó, sản lượng điện tiêu thụ 1 ngày đạt kỷ lục 1.215 tỷ kWh (+9.5% so với sản lượng cao nhất 1 ngày năm 2025, +16% so với cùng kỳ).
- **Về cơ cấu huy động theo nguồn điện trong Q2/2026:** điện than đóng góp tỷ trọng lớn nhất với 53%, thủy điện chiếm 21%, tua bin khí chiếm 7%, năng lượng tái tạo chiếm 15%. Nhìn chung, điện than tiếp đóng góp tỷ trọng lớn nhất nhiệt điện được ưu tiên huy động từ đầu năm, một số nhà máy thủy điện tích nước chủ động chuẩn bị cho mùa khô và điều tiết nước cho khu vực hạ duy phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân.

Sản lượng điện toàn hệ thống (tỷ kWh)

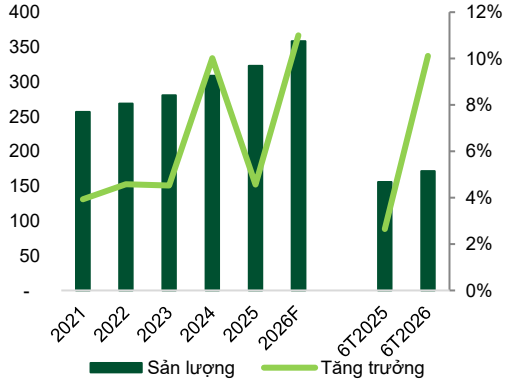

Tỷ trọng thành phần phụ tải năm 2026

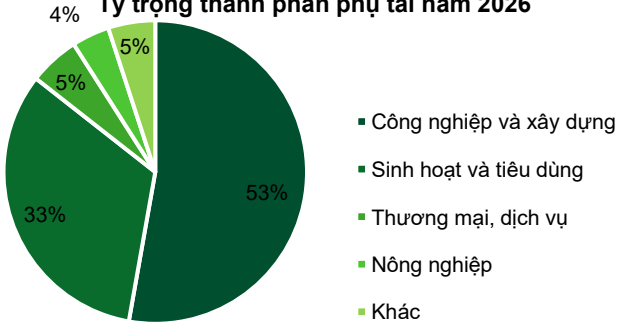

Tăng trưởng tiêu thụ điện, GDP, IIP (%)

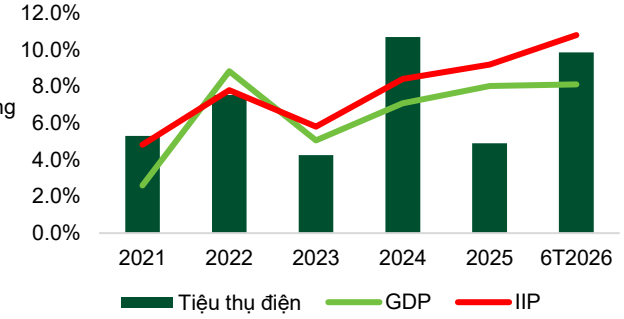

Cơ cấu nguồn điện (%)

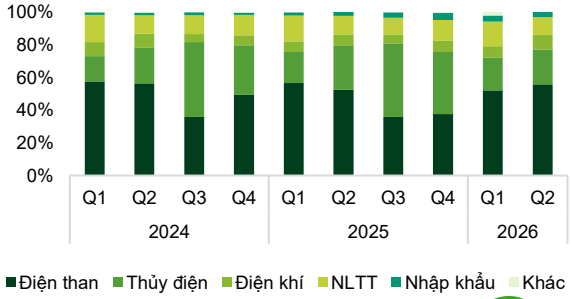

Nguồn: GSO, EVN, PGV, VCBS tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH – CÔNG SUẤT NGUỒN ĐIỆN – LƯỚI ĐIỆN

- **Tính đến T7/2025, theo số liệu của NSMO chúng tôi ước tính công suất nguồn điện toàn hệ thống (bao gồm điện mặt trời mái nhà) đạt khoảng 93.101 MW (+2% YTD)**. Công suất gia tăng thêm 1.9 GW chủ yếu từ (1) Nhiệt điện than Vũng Áng ~1330 MW và (2) Khoảng 440 MW điện gió. Về cơ cấu công suất hiện tại, chiếm tỷ trọng lớn nhất là nhiệt điện than với 33%, thủy điện chiếm 27%, nhiệt điện khí và dầu chiếm 11%, NLTT chiếm 27%, còn lại là nguồn điện sinh khối và các nguồn khác.

- **Về công tác mở rộng công suất nguồn điện:** COD nhà máy Vũng Áng 2 (1.330 MW) vào tháng 4/2026, COD nhà máy điện gió Savan 1 (300 MW) tại Lào xuất khẩu điện về Việt Nam.

- **Các dự án nguồn điện được khởi công mới gồm có:** Điện gió Hướng Phùng 1 (30MW), Điện gió Công Hải 1 (25MW), Điện gió V1-3 GĐ 2 (48MW), V1-5 & V1-6 GĐ 2 (48 MW), V1-2 GĐ 2 (48MW), Phú Cường 1A&1B (200MW).

- **Công tác xây dựng lưới điện truyền tải**: Đường dây 500/220kV Nho Quan – Phủ Lý – Thường Tín, 220kV NT3- Long Thành, 220kV Tây Hà Nội – Thanh Xuân, TBA 200 kV Đại Mỗ

Nhà máy lớn	Loại hình	Công suất (MW)	Chủ đầu tư	Thời gian vận hành dự kiến	Địa điểm
Nhơn Trạch 3&4	Điện LNG	1,624	POW	Đã COD	Đồng Nai
Na Dương II	Điện than	110	TKV	2026	Lạng Sơn
An Khánh - Bắc Giang	Điện than	650	CTCP Nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang	2027	Bắc Giang
Vũng Áng II	Điện than	1,330	VAPCO	Đã COD	Hà Tĩnh
Quảng Trạch I	Điện than	1,403	EVN	2026	Quảng Bình
Long Phú I	Điện than	1,200	PVN	2027	Sóc Trăng
Hòa Bình MR	Thủy điện	480	EVN	Đã COD	Hòa Bình

Nguồn: EVN, NSMO, VCBS tổng hợp và ước tính

DIỄN BIẾN NGÀNH – GIÁ ĐIỆN FMP, THAN, KHÍ

- **Giá trung bình thị trường phát điện cạnh tranh (giá FMP**) trong 6T2026 ước tính đạt khoảng 1.502 VND/kWh (+31% YoY). Chúng tôi cho rằng giá FMP do (1) Thời tiết nắng nóng, nhu cầu tiêu thụ điện tăng trưởng khoảng 10% trong 6T2026 và (2) Giá nguyên vật liệu tăng do ảnh hưởng tình hình chiến sự tại Trung Đông.
- **Giá than trộn 6a.14 bình quân trong 6T2026 tại các nhà máy trong nước ước đạt 2,443 triệu đồng/tấn (+9% YoY).** Xu hướng tăng bắt đầu từ Q2/2026 do giá than quốc tế bắt đầu leo dốc
- **Giá khí tại hàng rào nhà máy tại khu vực Đông Nam Bộ bình quân đạt 9.7 USD/mmBTU (+5% YoY**) trong 6T2026. Nguồn cung LNG được sử dụng từ thời điểm tháng 5/2025 để đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng cao.
- **Giá LNG bình quân trong 6T2026 tại khu vực châu Á ở mức 15.2 USD/mmBTU (+15% YoY)** do ảnh hưởng từ tình hình chiến sự tại khu vực Trung Đông.

Giá điện toàn phần FMP trên thị trường phát điện cạnh tranh (VND/kWH)

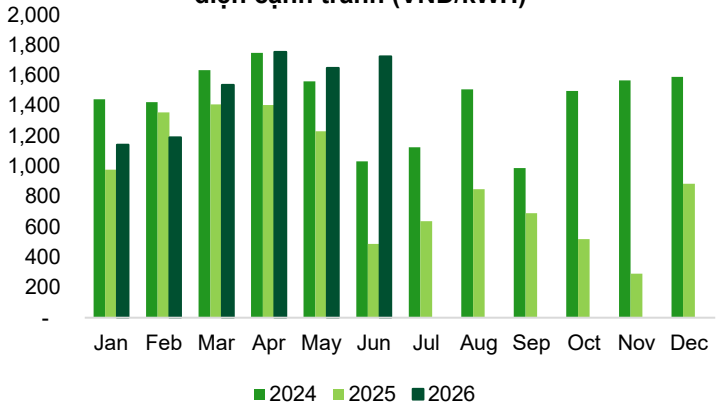

Giá khí cho nhà máy điện tại Đông Nam Bộ (USD/mmBTU)

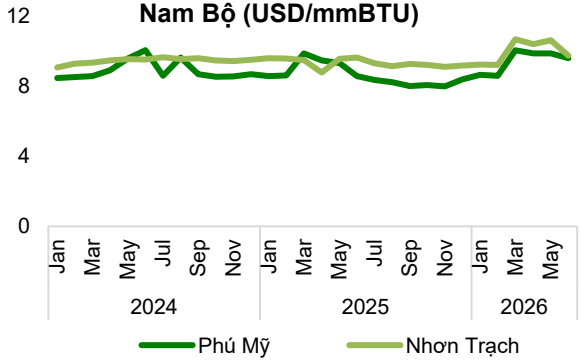

Giá than trộn 6a.14 tại các nhà máy của PGV (VND/tấn)

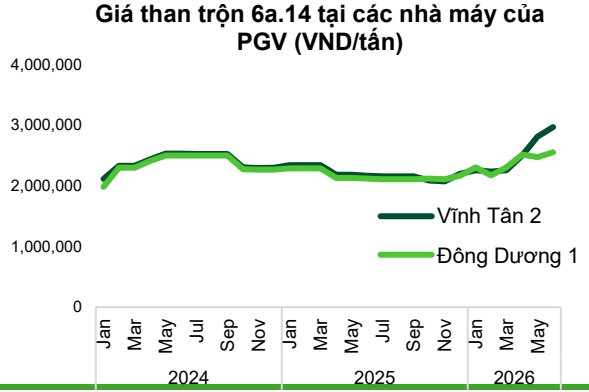

Giá LNG khu vực châu Á (USD/mmBTU)

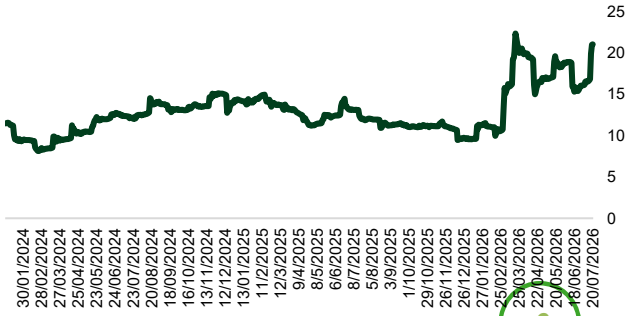

Nguồn: PGV, EVN, NSMO, VCBS ước tính, tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH – KHUNG GIÁ ĐIỆN

Loại hình điện	Loại hình điện chi tiết	Giá trần (đồng/kWh)	Nguồn
Nhiệt điện	Nhiệt điện khí LNG nhập khẩu	3.327,42	Quyết định số 1313/QĐ-BCT
	Nhiệt điện khí thiên nhiên nội địa	3.410,64	Quyết định số 1882/QĐ-BCT
	Nhiệt điện than	1.705,68	Quyết định số 1009/QĐ-BCT
Thủy điện	Thủy điện lớn	1.110,00	Quyết định số 1127/QĐ-BCT
	Thủy điện nhỏ	Áp dụng biểu giá chi phí tránh được	Thông tư số 20/2026/TT-BCT
	Thủy điện tích năng	3.457,02	Quyết định số 1198/QĐ-BCT
Điện gió	Điện gió gần bờ	1.987,40	Quyết định số 1508/QĐ-BCT
	Điện gió trên đất liền - Bắc/ Trung/ Nam	1.959,4/ 1.807,4/ 1.840,3	
Điện mặt trời	Mặt đất (không BESS) - Bắc / Trung / Nam	1.382,70/ 1.107,10/ 1.012,00	Quyết định số 988/QĐ-BCT
	Mặt đất (có BESS) - Bắc / Trung / Nam	1.571,98/ 1.257,05/ 1.149,86	
	Lòng hồ nổi (không BESS) - Bắc / Trung / Nam	1.685,80/ 1.336,10/ 1.228,20	
	Lòng hồ nổi (có BESS) - Bắc / Trung / Nam	1.876,57/ 1.487,18/ 1.367,13	
Điện sinh khối	Nhà máy điện sinh khối	2.091,74	Quyết định số 1008/QĐ-BCT
Điện chất thải	Nhà máy điện chất thải	2.575,18	Quyết định số 1251/QĐ-BCT
Nhập khẩu	Thủy điện từ Lào	6,95 Uscent/kWh	Quyết định số 1007/QĐ-BCT
	Nhiệt điện than từ Lào	7,02 Uscent/kWh	
	Điện gió từ Lào	6,95 Uscent/kWh	
	Giá nhập khẩu điện từ Trung Quốc	9,3 Uscent/kWh	Quyết định số 1231/QĐ-BCT

Nguồn: VCBS tổng hợp và ước tính từ nhiều nguồn

DIỄN BIẾN NGÀNH – DOANH NGHIỆP NHIỆT ĐIỆN KHÍ

KQKD nhóm điện khí tăng trưởng mạnh nhờ sản lượng huy động gia tăng, được hỗ trợ bởi việc đưa vào vận hành NT3&4 và sản lượng hợp đồng Qc được phân bổ ở mức cao cao.

- **Trong 6T2026, doanh thu của nhóm nhiệt điện khí tăng 44% YoY** với sản lượng tăng 33% YoY, LNST của nhóm nhiệt điện khí đạt 7.797 tỷ đồng (+202% YoY) chủ yếu nhờ KQKD tích cực của POW

- **Nguồn khí tự nhiên và LNG tái hóa cho các nhà máy điện cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu.** Chúng tôi ước tính sản lượng khí nội địa vào bờ cả năm 2026 dự kiến từ 2.6-2.9 tỷ m3. Đối với khu vực Đông Nam Bộ, nguồn cung khí ưu tiên cho nhà máy Phú Mỹ 1, Nhơn Trạch 2. Bên cạnh đó, trong 4T2026, GAS đã nhập về khoảng 230.000 tấn LNG từ Qatar, Đông Nam Á và Úc để cung cấp cho các nhà máy điện của EVN/PGV và POW.

- **Đối với nhà máy điện khí LNG,** NT3&4 đóng góp sản lượng hơn 2.6 tỷ kWh, đồng thời sản lượng hợp đồng Qc trong 1H2026 được phân bổ ở mức 3.1 tỷ kWh góp phần cải thiện đáng kể hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp điện khí.

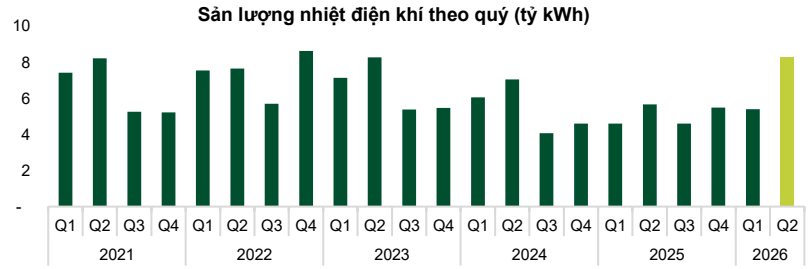

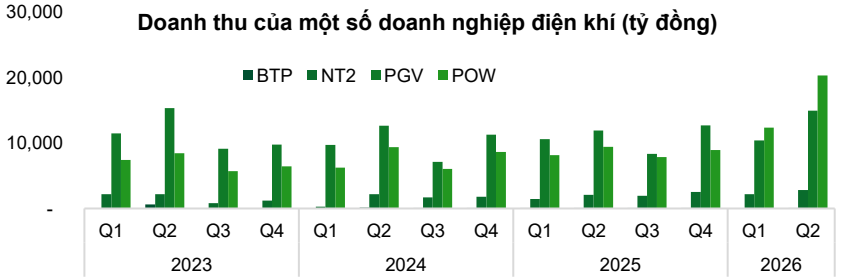

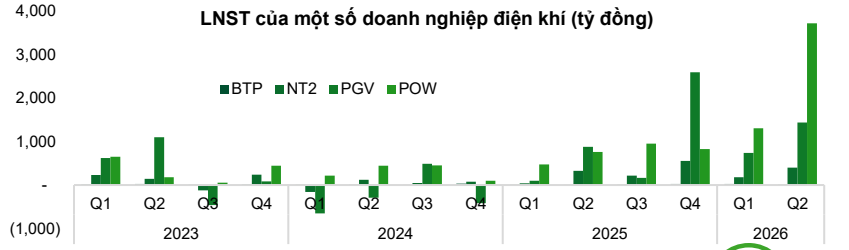

Nguồn: BCTC của các doanh nghiệp, VCBS tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH – DOANH NGHIỆP NHIỆT ĐIỆN THAN

Giá FMP tác động tích cực của nhóm nhiệt điện than, trong khi tình hình cung ứng than ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu.

- **Lũy kế 6T2026, doanh thu của nhóm nhiệt điện than tăng 44% YoY, sản lượng đi ngang trong khi LNST tăng 25% YoY**(1) Giá bán bình quân tăng trưởng nhờ sự cải thiện của giá FMP.

- **Về nguồn than cho các doanh nghiệp điện**, sản lượng than tiêu thụ của TKV trong 6T2026 ở mức 27.38 triệu tấn (tương đương cùng kỳ). Đối với than nhập khẩu, theo số liệu của GSO, lũy kế 6T2026, sản lượng than nhập khẩu đạt 40.1 triệu tấn (+6% YoY), giá nhập khẩu than bình quân ước tính ở mức 116 USD/tấn (+15% YoY).

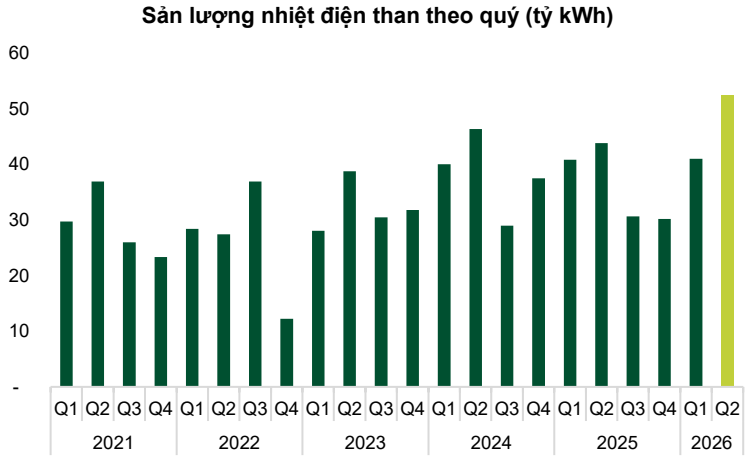

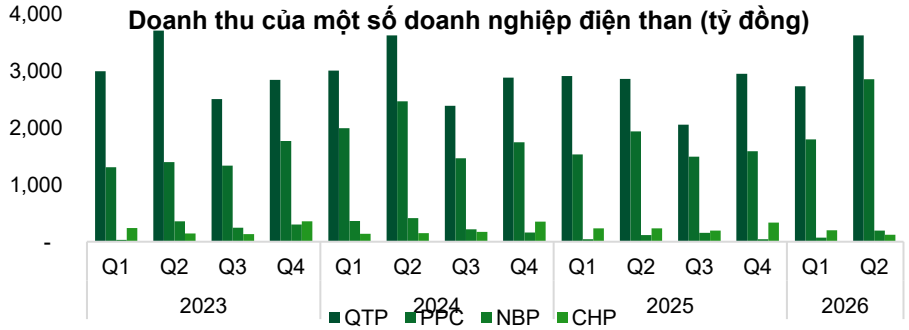

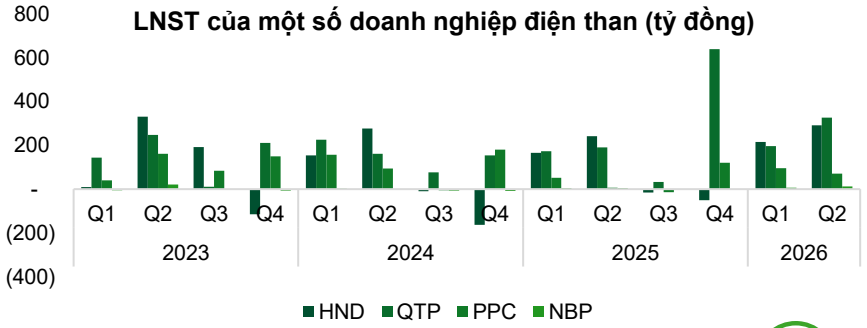

Nguồn: BCTC của các doanh nghiệp, VCBS tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH– DOANH NGHIỆP THỦY ĐIỆN

KQKD thủy điện đi ngang do sản lượng bị ảnh hưởng vì thời tiết không thuận lợi

- **Lũy kế 6T2026, doanh thu của nhóm thủy điện giảm 2% YoY chủ yếu do sản lượng giảm 1% YoY. Mặc dù vậy, LNST tăng nhẹ 2% YoY.**

- Về điều kiện thủy văn, trong Q1/2026, một số nhà máy thủy điện tích nước chủ động chuẩn bị cho mùa khô và điều tiết nước cho khu vực hạ du phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân. Từ thời điểm tháng 4/2026 lượng nước về các hồ đã bắt đầu có dấu hiệu thấp hơn trung bình các năm trước do tình hình khô hạn. Theo IRI dự báo xác suất cao hiện tượng El Nino sẽ trở lại trong 2H2026.

Sản lượng thủy điện theo quý (tỷ kWh)

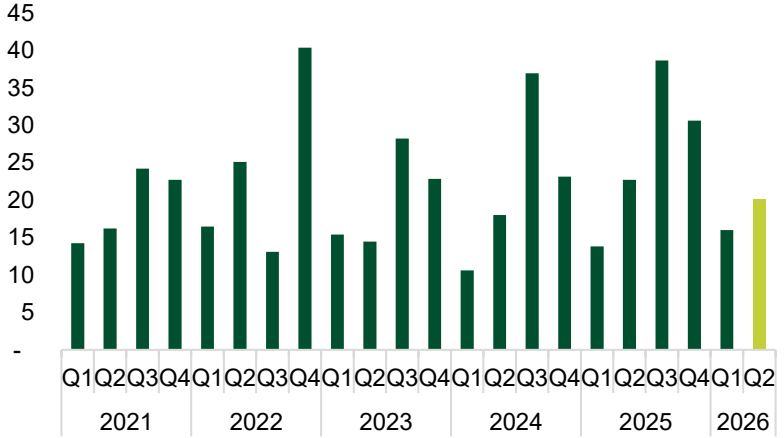

Doanh thu của một số doanh nghiệp thủy điện (tỷ đồng)

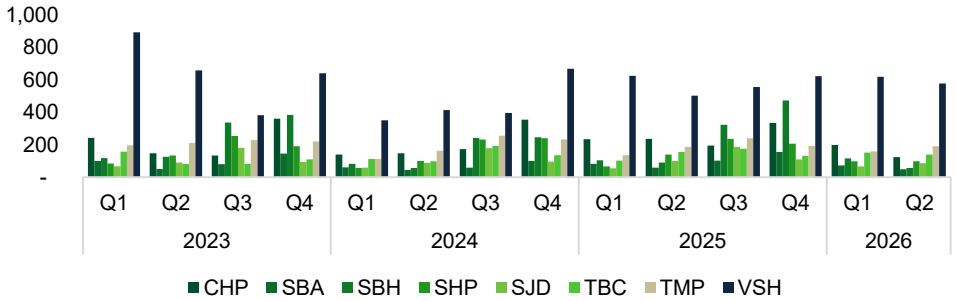

LNST của một số doanh nghiệp thủy điện (tỷ đồng)

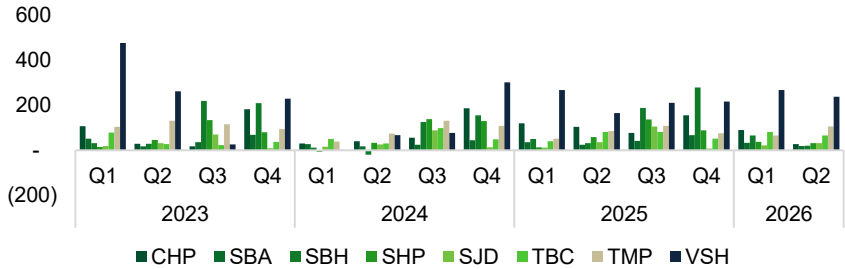

Nguồn: BCTC của các doanh nghiệp, VCBS tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH – DOANH NGHIỆP NLTT, ĐA NGÀNH

KQKD của nhóm NLTT phân hóa theo cơ cấu hoạt động của từng doanh nghiệp. Lũy kế 6T2026, sản lượng NLTT đạt 22 tỷ kWh (+5% YoY), trong đó sản lượng điện mặt trời tăng 7% YoY, sản lượng điện gió giảm 1%YoY.

- **REE**: Trong 6T2026, doanh thu của REE đạt 4.909 tỷ đồng (+7% YoY), LNST đạt 1720 tỷ đồng (+11% YoY). Doanh thu các mảng trọng yếu như sau: **(1) Năng lượng**: Doanh thu đạt 2.664 tỷ đồng (+9.5% YoY) nhờ giá điện FMP tăng trưởng khoảng 30% YoY, tổng sản lượng điện đạt 5.375 triệu kWh (+6.4% YoY). **(2) Bất động sản**: Doanh thu đạt 628 tỷ đồng (-14% YoY) do 6T2026 chỉ ghi nhận doanh thu 1 tỷ đồng từ dự án The Light Square (cùng kỳ ghi nhận 174 tỷ đồng). **(3) M&E**: Doanh thu đạt 1.553 (+18% YoY) với giá trị hợp đồng kỳ mới ở mức 5.865 tỷ đồng (+21% QoQ).

- **PC1:** Lũy kế 6T2026, doanh thu của PC1 đạt 4.206 tỷ đồng (-12% YoY), LNST đạt 505 tỷ đồng (+63% YoY). Doanh thu giảm sút chủ yếu do doanh thu mảng xây lắp giảm 25% YoY, sản xuất công nghiệp giảm 51% YoY khi cùng kỳ năm 2025 cao điểm ghi nhận backlog từ các dự án truyền tải điện. Mảng BĐS ghi nhận doanh thu 256 tỷ đồng (cùng kỳ không ghi nhận) từ dự án Tháp Vàng. Đáng chú ý, PC1 còn ghi nhận 120 tỷ đồng sau khi bán 49% CTCP Đầu tư bất động sản CT2.

- **GEG**: Trong 6T2026, doanh thu của GEG đạt 1.347 tỷ đồng (-22% YoY, đạt 43%KH), LNTT đạt 305 tỷ đồng (-61% YoY, đạt 66% KH) LNST đạt 272 tỷ đồng (-65% YoY). Chúng tôi nhận thấy KQKD GEG suy giảm chủ yếu do nền so sánh cao cùng kỳ năm 2025 GEG ghi nhận doanh thu đột biến từ hồi tố điện gió Tân Phú Đông 1 và thoái vốn thủy điện Trường Phú.

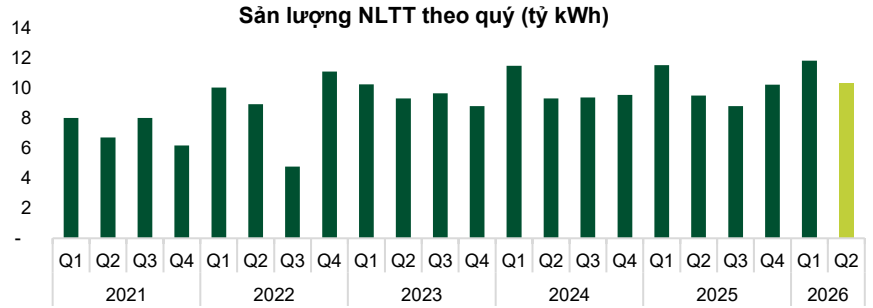

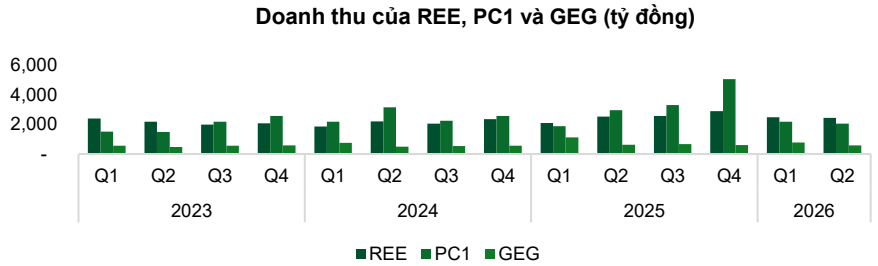

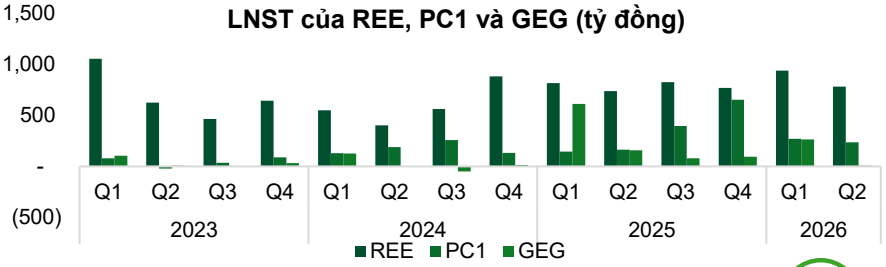

Nguồn: BCTC của các doanh nghiệp, VCBS tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH – KQKD CỦA EVN

Doanh thu, LNST và CFO của EVN (tỷ đồng)

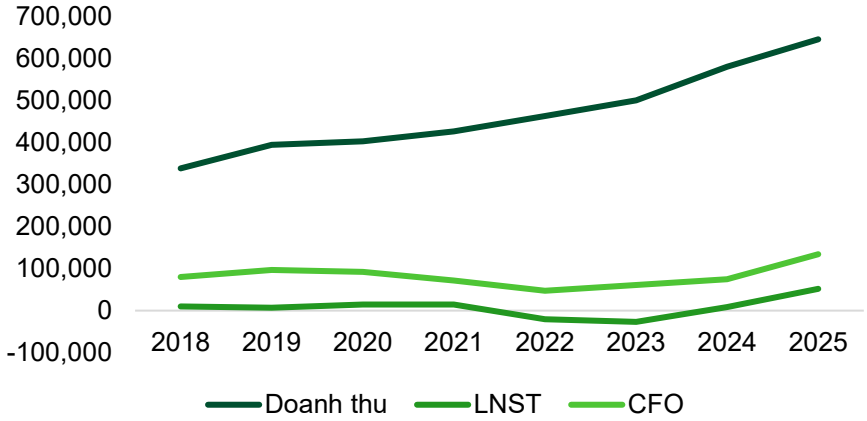

Giá điện bán lẻ bình quân và giá thành sản xuất giai đoạn 2010-2025 (VND/kWh)

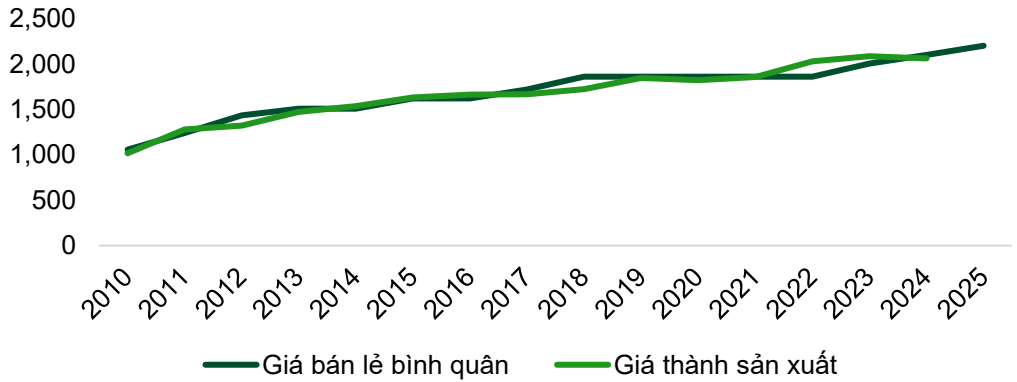

KQKD của EVN cải thiện mạnh nhờ điều chỉnh giá điện và chi phí đầu vào hạ nhiệt

- **Theo BCTC HNKT 2025 của EVN, doanh thu của EVN 645.658 tỷ đồng (+11% YoY), lợi nhuận gộp đạt 96.351 tỷ đồng (+94% YoY), LNST đạt 51.881 tỷ đồng (gấp 6.3 lần so với năm 2023)**. Đáng chú ý, EVN ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối đạt 5.533 tỷ đồng, đánh dấu sự cải thiện đáng kể về tình trạng tài chính sau giai đoạn thua lỗ
- **Trong giai đoạn 2023-2025,** EVN đã tăng giá điện tổng 4 lần đưa giá điện bán lẻ bình quân lên 2.103 VND/kWh. Trước đó, EVN đã giữ nguyên giá điện bán lẻ bình quân trong 4 năm liên tục từ 2019-2023 nhằm hỗ trợ nền kinh tế phục hồi sau đại dịch.
- Trong giai đoạn 2024-2025, Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg và Nghị định 72/2025/NĐ-CP đã được ban hành đưa ra cơ chế cho EVN điều chỉnh giá điện bán lẻ bình quân. Trong trường hợp điều chỉnh tăng từ 2%-5%, EVN có quyền tự quyết định sau khi báo cáo MOIT, qua đó giúp quá trình điều chỉnh giá linh hoạt và kịp thời hơn

Nguồn: EVN, MOIT, VCBS tổng hợp và ước tính

MỤC LỤC

01 DIỄN BIẾN NGÀNH

Sản lượng điện tăng trưởng nhanh, nguyên vật liệu đầu vào tăng nóng do ảnh hưởng chiến sự

02 TRIỂN VỌNG NGÀNH

Hàng loạt các dự án nguồn điện được đẩy mạnh triển khai

03 DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

POW –17.500 (+30%)

NT2 – 23.400 (+11%)

GEG –13.800 (+14%)

REE – 52.500 (+11%)

04 PHỤ LỤC

TRIỂN VỌNG NGÀNH – PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN 2026

- **Về kế hoạch vận hành thị trường điện 2026, MOIT đã ban hành Quyết định số 3477/QĐ-BCT phê duyệt Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia.** Theo Phương án cơ sở, tổng sản lượng điện 2026 là 350 tỷ kWh (+8,5% YoY). Ngoài ra, các Phương án dự phòng khác với mức sản lượng 360 tỷ kWh (+11,6% YoY) và 368 tỷ kWh (+14% YoY) cũng đã được tính toán.

- Trong 2H2026, NSMO tính toán sản lượng toàn hệ thống có thể đạt 187.5 tỷ kWh (+12.3% YoY) đưa sản lượng cả năm 2026 lên 358.6 tỷ kWh (+11% YoY)

- **Sản lượng điện huy động thực tế của các nhà máy điện sẽ được xác định theo các quy định liên quan về điều độ, vận hành hệ thống điện, giá điện và thị trường điện**. Các nhà máy thủy điện dự kiến sẽ được huy động mạnh mẽ từ 2H2026 để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện.

Sản lượng điện toàn hệ thống (tỷ kWh)

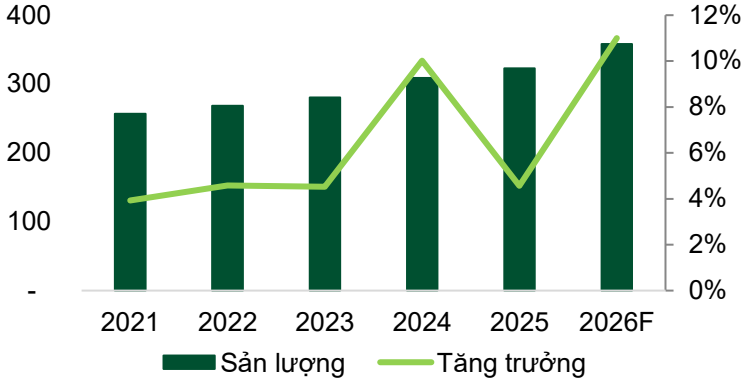

Tổng công suất các nguồn điện (MW)

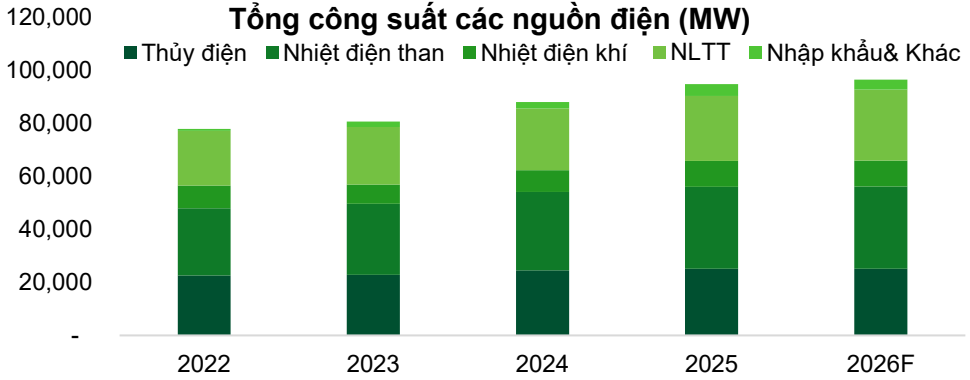

Tổng sản lượng huy động đầu cực (triệu kWh)

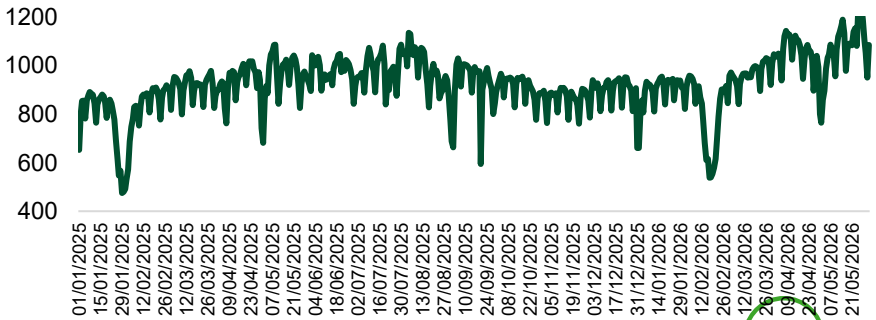

Nguồn: EVN, MOIT,NSMO, VCBS tổng hợp và ước tính

TRIỂN VỌNG NGÀNH – QUY HOẠCH MỞ RỘNG CÔNG SUẤT

- **Trong giai đoạn 2026-2027, các nguồn điện lớn gia tăng công suất đến từ nguồn điện than, điện LNG.** (Chi tiết xem tại phụ lục)
  - **Điện than:** Quảng Trạch 1 (1200 MW) dự kiến COD trong 2026, Na Dương 2 (110 MW) dự kiến trong 2026, Long Phú 2 (1200 MW) dự kiến COD trong 2027
  - **Nhiệt điện LNG:** Hiệp Phước (1.500 MW) dự kiến COD 2027, Thái Bình (1.500 MW) và Quảng Ninh (1.500) dự kiến 2028-2029.

Công suất các loại hình điện theo QHĐ 8 ĐC (MW)

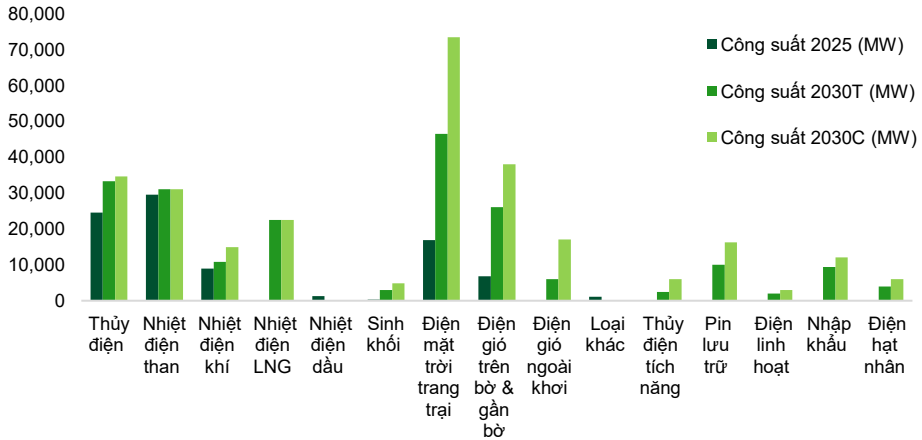

Một số dự án quy mô lớn sắp vận hành

Nhà máy	Loại hình	Công suất (MW)	Thời gian COD dự kiến
Na Dương 2	Nhiệt điện than	110	2026
An Khánh – Bắc Giang	Nhiệt điện than	650	2029
Long Phú 1	Nhiệt điện than	1200	2027
NĐ khí dư Hòa Phát 2	Điện đồng phát	300	2027
Quảng Trạch 1	Nhiệt điện than	1.403	2026
Ô Môn IV	Nhiệt điện LNG	1.050	2028
Bác Ái	Thủy điện tích năng	1.200	2029-2031
Thái Bình	Nhiệt điện LNG	1.500	2028-2029
Quảng Trạch 2	Nhiệt điện LNG	1.200	2030
Hiệp Phước	Nhiệt điện LNG	1.200	2027
Quảng Ninh	Nhiệt điện LNG	1.500	2028-2029

Nguồn: EVN, MOIT, VCBS tổng hợp và ước tính

TRIỂN VỌNG NGÀNH – DỰ BÁO DIỄN BIẾN THỜI TIẾT VÀ TÌNH HÌNH CUNG ỨNG THAN

- **Về tình hình thời tiết, IRI dự báo khả năng cao trạng thái El Nino sẽ chiếm vai trò chủ đạo từ trong 2H2026,** xác suất El Nino duy trì trên 95% từ T6/2026 đến T2/2027.
- **Giá than dự kiến tăng do Indonesia siết xuất khẩu than.** Theo số liệu của GSO, lũy kế 6T2026, sản lượng than nhập khẩu đạt 40.1 triệu tấn (+6% YoY), giá nhập khẩu than bình quân ước tính ở mức 116 USD/tấn (+15% YoY).
- **Về triển vọng 2H2026**, chúng tôi cho rằng giá than có thể tiếp tục đà tang tăng do (1) Giá than Newcastle vào tháng 6/2026 đã tăng mạnh lên trên ngưỡng 150 USD/tấn do Indonesia siết xuất khẩu than, (2) Sản lượng than nhập khẩu từ Indonesia chiếm tỷ trọng lớn nhất (42%) trong cơ cấu nhập khẩu than, (3) El Nino ảnh hưởng có thể làm giảm lượng mưa, giảm sản lượng thủy điện dẫn tới tăng nhu cầu sử dụng than.

Xác suất xảy ra La Nina, El Nino, Trung lập từ T6/2026 -T2/2027

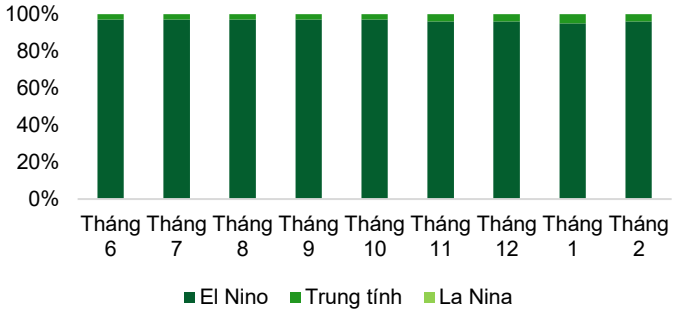

Nguồn than sản xuất điện (nghìn tấn)

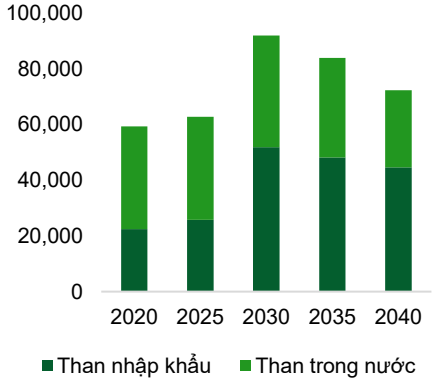

Sản lượng nhập khẩu than (triệu tấn) và giá than (USD/tấn)

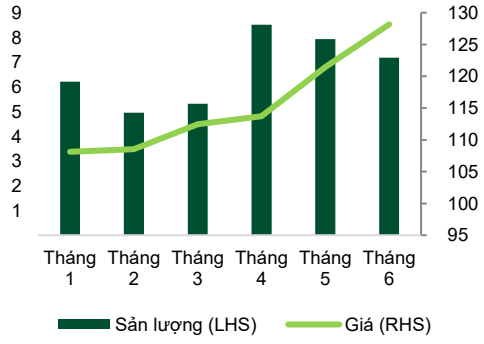

Sản lượng nhập khẩu than theo quốc gia trong 6T2026 (%)

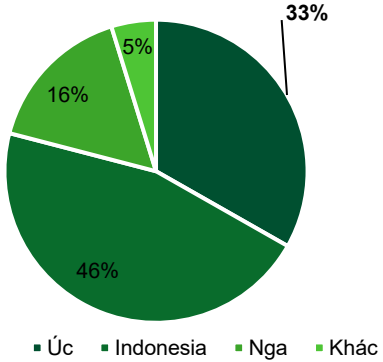

Diễn biến giá than Newscatle (USD/tấn)

Nguồn: IRI, TKV, GSO, VCBS tổng hợp và ước tính

TRIỂN VỌNG NGÀNH ĐIỆN – KHUNG PHÁP LÝ NGÀNH ĐIỆN TRONG CHU KỲ MỚI

Ngày	Số	Cơ quan ban hành	Văn bản
30/11/2024	61/2024/QH15	Quốc hội	Luật điện lực
19/2/2025	189/2025/QH15	Quốc hội	Về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận
3/3/2025	56/2025/NĐ-CP	Chính phủ	Hướng dẫn Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực
3/3/2025	57/2025/NĐ-CP	Chính phủ	Quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn
3/3/2025	58/2025/NĐ-CP	Chính phủ	Hướng dẫn Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;
15/4/2025	768/QĐ-TTg	Thủ tướng	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030 (Quy hoạch điện VIII)
8/5/2025	100/2025/NĐ-CP	Chính phủ	Sửa đổi, Bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật điện lực
9/5/2025	1279/QĐ-BCT	Bộ Công Thương	Quy định về Giá bán điện (bao gồm biểu giá bán lẻ và giá bán buôn điện).
30/5/2025	1509/QĐ-BCT	Bộ Công Thương	Kế hoạch thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII
20/8/2025	70-NQ/TW	Bộ Chính trị	Nghị quyết về Bảo đảm An ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
16/10/2025	328/NQ-CP	Chính phủ	Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.
28/11/2025	3477/QĐ-BCT	Bộ Công Thương	Phê duyệt Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia 2026
10/12/2025	62/2025/TT-BCT	Bộ Công Thương	Quy định hồ sơ, trình tự, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện và phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện của hệ thống pin lưu trữ năng lượng
28/2/2026	363/QĐ-BCT	Bộ Công Thương	Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
17/04/2026	20/2026/TT-BCT	Bộ Công Thương	Quy định phương pháp xác định và nguyên tắc áp dụng biểu giá chi phí tránh được cho các nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ
2/6/2026	29/2026/TT-BCT	Bộ Công Thương	Quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh

Nguồn: VCBS tổng hợp từ nhiều nguồn

TRIỂN VỌNG NGÀNH – CÁC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Nhóm DN	Mã	Triển vọng KD	Thanh khoản (nghìn đơn vị)	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Tỷ suất cổ tức (TTM)
Nhiệt điện than	QTP	Theo dõi	113	5,071	4.24	0.86	6.21%
	HND	Theo dõi	0.2	4,801	10.84	0.75	5.21%
	PPC	Theo dõi	71	2,831	10.38	0.61	5.10%
Nhiệt điện khí	NT2	Khả quan	426	6,117	4.53	1.14	7.06%
	POW	Tích cực	11,818	42,336	6.58	1.02	0.00%
	PGV	Theo dõi	8	25,896	5.26	1.40	3.47%
Thủy điện	CHP	Theo dõi	4	4,336	12.30	2.12	6.55%
	VSH	Theo dõi	4	10,064	10.76	1.97	4.69%
Xây lắp	PC1	Chờ cập nhật	2,252	8,637	7.34	1.29	0.00%
	TV2	Chờ cập nhật	90	1,793	10.96	1.41	3.77%
NLTT phối hợp	REE	Khả quan	280	29,557	11.19	1.36	2.11%
	GEG	Giảm trong năm 2026 (do lợi nhuận đột biến 2025)	214	4,590	13.33	0.99	0.00%

Nguồn: Fiinpro, VCBS tổng hợp và dự phóng

MỤC LỤC

01 DIỄN BIẾN NGÀNH

Sản lượng điện tăng trưởng nhanh, nguyên vật liệu đầu vào tăng nóng do ảnh hưởng chiến sự

02 TRIỂN VỌNG NGÀNH

Hàng loạt các dự án nguồn điện được đẩy mạnh triển khai

03 DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

POW –17.500 (+30%)

NT2 – 23.400 (+11%)

GEG –13.800 (+14%)

REE – 52.500 (+11%)

04 PHỤ LỤC

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP – POW (HOSE)

Diễn biến giá

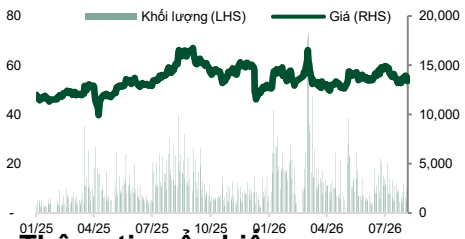

Thông tin cổ phiếu

Biến động 1 năm	10,7-16,8
KLGD BQ 52T (tr.cp)	7.6
Vốn hóa (tỷ đồng)	42.030
P/E	6.6x
P/B	1.1x
% NN sở hữu	4.5%

Dự phóng 2026 (tỷ đồng)

Doanh thu thuần	54.758 (+60%)
Lợi nhuận sau thuế	6.185 (+106%)

KQKD 6T2026

Trong Q2/2026, doanh thu POW đạt 20.308 tỷ đồng (+116% YoY), LNST đạt 3.707 tỷ đồng (+387% YoY).

Trong 6T2026, doanh thu của POW đạt 32.635 tỷ đồng (+86% YoY), LNST đạt 5007 tỷ đồng (+306% YoY). Sản lượng của POW ước đạt 13.034 triệu kWh (+42% YoY), động lực chủ yếu từ nhà máy mới NT3&4 đóng góp 2.601 triệu kWh (cùng kỳ 105 triệu kWh), NT2 với 2.141 triệu kWh (+57% YoY), Vũng Áng 1 với 4.184 triệu kWh (+13% YoY).

Chúng tôi nhận thấy KQKD tích cực của POW đến từ: (1) Sản lượng tăng trưởng mạnh 42% YoY nhờ vào sự đóng góp của nhà máy mới và nhu cầu tiêu thụ điện tăng cao; (2) Giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh bình quân trong 6T2026 khoảng 1.500 VND/kWH (+31% YoY); (3) POW đã giải quyết các vấn đề tài chính tồn đọng. POW ghi nhận các khoản hồi tố tổng cộng 2.476 tỷ đồng (chiếm 59% LNTT công ty mẹ). Cụ thể gồm: (i) 1.103 tỷ đồng chênh lệch tỷ giá từ NMĐ Vũng Áng 1, (ii) 991 tỷ đồng tiền chênh lệch tiền điện, giá khí tịa NMĐ Cà Mau 1&2 và (iii) 381 tỷ đồng liên quan việc giảm trích lập dự phòng O&M.

Doanh thu và LNTT của POW (tỷ đồng)

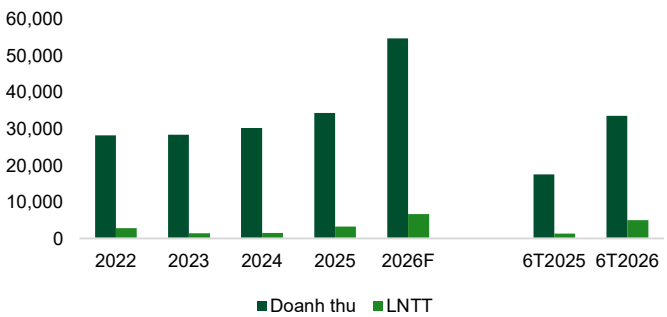

Sản lượng điện của POW (triệu kWh)

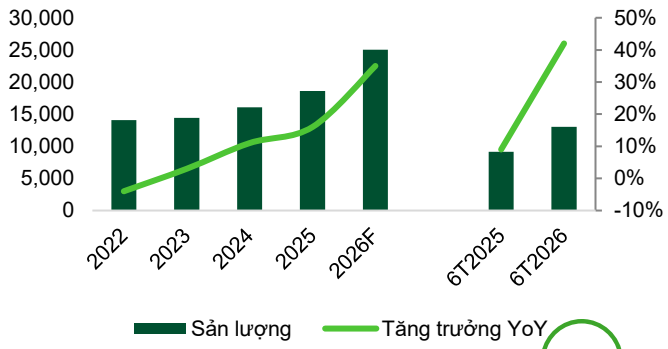

Nguồn: BCTC POW, VCBS tổng hợp

TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

- **Doanh thu kỳ vọng tăng trưởng 60% YoY nhờ sản lượng tăng cường với sự đóng góp mới của NMĐ Sơn Trạch 3&4 (NT3&4).** Chúng tôi dự báo sản lượng POW đạt trên 25 tỷ kWh nhờ (1) NT3&4 đóng góp khoảng 6 tỷ kWh trong năm 2026 và (2) Nhu cầu tiêu thụ điện tại Việt Nam được dự báo tăng trên 10% YoY trong năm 2026, (3) El Nino được dự báo quay trở lại trong 2H2026.

- **Các nhà máy điện LNG có khả năng điều chỉnh Qc từ 65% lên 75%.** MOIT hiện đang lấy ý kiến sửa đổi nghị định 56/2025/NĐ-CP hoàn thiện cơ chế sản lượng điện cho các dự án LNG. MOIT đã đề xuất nâng mức sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn từ 65% lên 75% kéo dài tối đa 15 năm (trước đó là 10 năm)

- **POW có kế hoạch mở rộng công suất mạnh mẽ:** Sau NT3&4, POW hiện đang lên kế hoạch triển khai thêm khoảng 10GW, danh sách các dự án như sau: LNG Quỳnh Lập (1.500 MW), LNG Vũng Áng III (1.500 MW), Mở rộng điện khí Cà Mau 1&2 (1.500 MW), LNG Quảng Ninh (1.500MW), Nhà máy điện linh hoạt Nhơn Trạch 5 (300-600MW hiện đang nghiên cứu), Thủy điện tích năng Lâm Sơn (1.440 MW). Bên cạnh đó, POW cũng đã kí thỏa thuận hợp tác với Vingroup để phát triển trạm sạc, lắp đặt điện mặt trời tại các dự án của Vingroup.

Dự báo doanh thu và LNG của POW (tỷ đồng)

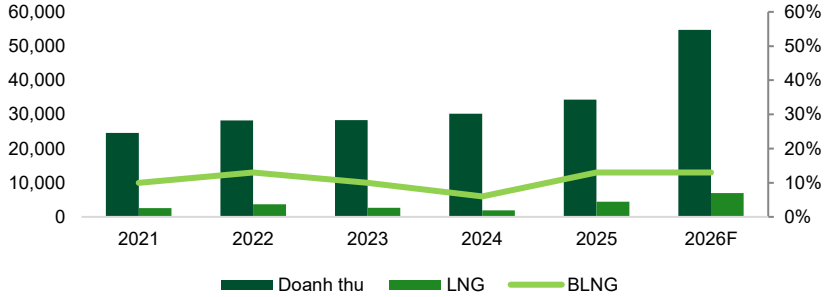

Danh sách nhà máy	Công suất	Tổng mức đầu tư	Tiến độ
LNG Quỳnh Lập	1,500	57.385	Liên danh POW, TNHH Mía đường Nghệ An và SK đã được chấp thuận chủ trương đầu tư
LNG Vũng Áng 3	1,500	51.430	Liên danh POW, LLM và B.Grimm Power Public Company Limited (Thái Lan) đã được chấp thuận chủ trương đầu tư
LNG Quảng Ninh	1,500	2.2 tỷ USD	Liên danh POW, COLAVI, Marubeni, Tokyo Gas đang lựa chọn tổng thầu EPC
Điện khí Cà Mau 1&2 MR	1,500	N/A	Nằm trong danh mục dự phòng phát triển vào 2031-2035 của kế hoạch thực hiện QHĐ 8 ĐC
ĐLH Nhơn Trạch 5	300	~9000 tỷ đồng	Công ty con của POW là NT2 đang trong quá trình nghiên cứu đầu tư từng giai đoạn từ 300-600MW
Thủy điện tích năng Lâm Sơn	1,440	N/A	POW đề xuất dự án đến UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ)
Điện than hợp tác với Phonesack & Xekong	1,800	N/A	POW đã kí biên bản ghi nhớ với Phonesack & Xekong về phát triển dự án điện than à nghiên cứu cơ chế mua than dài hạn

Nguồn: VCBS ước tính, dự phóng

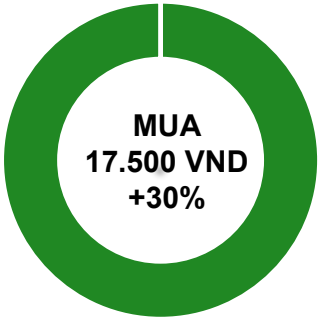

Lịch sử định giá

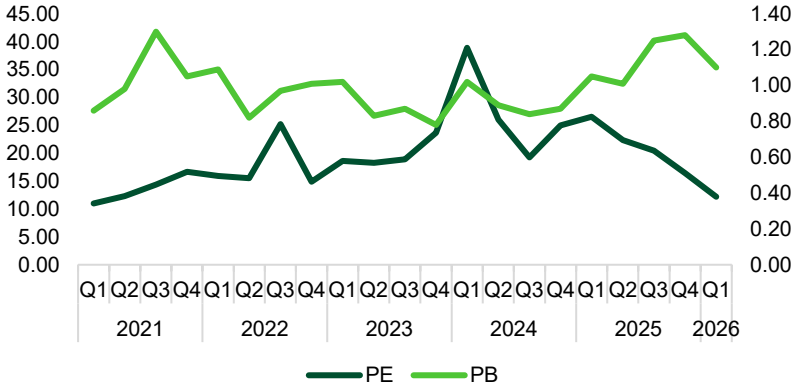

DỰ PHÓNG

(Đơn vị: Tỷ đồng)	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	30,305	34,306	54,758
+/-yoy (%)	*7%*	*13%*	*60%*
LNST	1,211	3,007	6,185
+/- %	*-6%*	*148%*	*106%*
EPS (đồng/cổ phiếu)	535	871	1,792

Giả định

- Kỳ vọng sản lượng nhiệt điện được huy động ở mức cao từ đầu năm 2026 với nhu cầu điện tiếp tục tăng trưởng trên 10%.

Rủi ro

- Rủi ro về nguồn cung khí đầu vào
- Biến động giá nguyên liệu đầu vào
- Rủi ro chi phí tài chính cao hơn dự kiến (tỷ giá, lãi suất)

Nguồn: POW, VCBS

CTCP ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2 – NT2 (HOSE)

Diễn biến giá

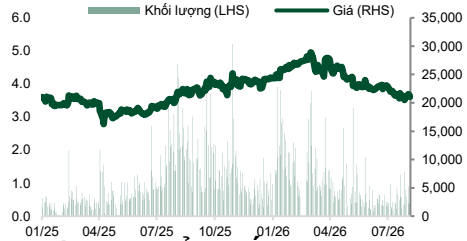

Thông tin cổ phiếu

Biến động 1 năm	20,5-27,2
KLGD BQ 52T (tr.cp)	0.56
Vốn hóa (tỷ đồng)	6.088
P/E	4.5x
P/B	1,1x
% NN sở hữu	10,3%

Dự phóng 2026 (tỷ đồng)

Doanh thu thuần	8.345 (+5%)
Lợi nhuận sau thuế	948 (-16%)

KQKD 6T2026

Riêng Q2/2026: Doanh thu đạt 2.824 tỷ đồng (+36% YoY) và LNST đạt 403 tỷ đồng (+24% YoY) lợi nhuận gộp ghi nhận 476.5 tỷ đồng (+30% YoY). Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ sản lượng đạt 1.195 triệu kWh (+54% YoY) và giá bán bình quân ước đạt 2.369 VND/kWh (+10% YoY, cùng kỳ năm 2025 NT2 có tình trạng sản lượng thấp hơn Qc).

Lũy kế 6T2026, doanh thu và LNST lần lượt đạt 4.996 tỷ đồng (+42% YoY) và LNST đạt 583 tỷ đồng (+61% YoY). Sản lượng đạt 2.140 triệu kWh (+56% YoY), giá bán điện bình quân ước đạt 2.275 VND/kWH (+6% YoY). Sản lượng điện hợp đồng của NT2 đạt 1.870 triệu kWh (+18% YoY), doanh thu tài chính của NT2 đạt 134 tỷ đồng (+94% YoY) chủ yếu đến từ lãi tiền gửi, NT2 đang đầu tư tài chính ngắn hạn hơn 4.700 tỷ đồng (+23% YTD).

Nhìn chung, KQKD của NT2 tích cực chủ yếu nhờ sản lượng cải thiện trong bối cảnh Qc được phân bổ cao và sản lượng diện toàn hệ thống tăng trưởng 10% YoY trong 6T2026 và giá điện FMP trên thị trường phát điện cạnh tranh cải thiện 30% YoY trong 6T2026

KQKD của NT2 (tỷ đồng)

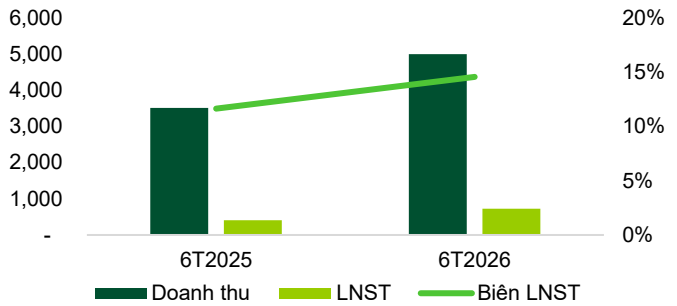

Tổng sản lượng và Qc của NT2 (triệu kWh)

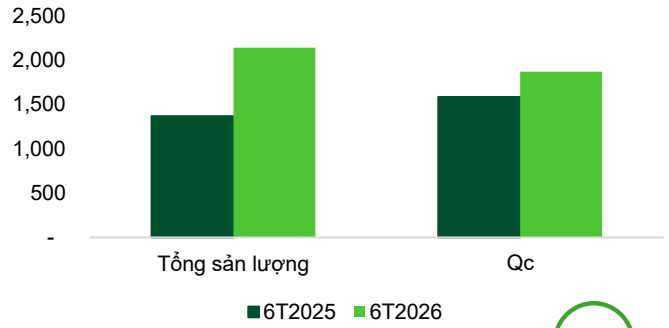

Nguồn: BCTC NT2, VCBS tổng hợp

TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

- **Sản lượng điện của NT2 kỳ vọng tăng trưởng khoảng 10% trong năm 2026 nhờ vào** (1) Nhu cầu tiêu thụ điện trong năm 2026 dự kiến tăng trưởng trên 10% YoY, (2) El Nino được IRI dự báo quay trở lại trong 2H2026, (3) Giá bán điện của NT2 có sức cạnh tranh tốt hơn so với điện LNG.

- **Nguồn cung khí đầu vào của NT2 được dự báo cơ bản đáp ứng đủ trong năm 2026.** Tại AGM2026, NT2 chia sẻ lượng khí vào bờ dự báo từ 2.6 tỷ m3- 2.9 tỷ m3 trong năm 2026. Bên cạnh đó, NT2 đã trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc tiêu thụ khí của Lô 5-2 và 5-3 hiện hữu và tăng thêm. Chúng tôi đánh giá nguồn cung khí của NT2 cơ bản đảm bảo.

- **NT2 nghiên cứu phát triển nhà máy điện linh hoạt Nhơn Trạch 5 (NT5), chính sách cổ tức tiền mặt thay đổi.** Dự án NT5 có công suất dự kiến từ 300 MW -600 MW và được đầu tư theo từng giai đoạn. Với công suất 300MW, tổng mức đầu tư ước tính của dự án rơi vào khoảng 9.000 tỷ đồng, nguồn vốn tự có cần chuẩn bị từ 2.000-2.500 tỷ đồng. Do phải thu xếp nguồn vốn lớn, NT2 đã trích lập quỹ đầu tư phát triển 565 tỷ đồng (~50% LNST năm 2025). Trong năm 2026, chúng tôi đánh giá rằng NT2 dự kiến sẽ tiếp tục duy trì cổ tức tiền mặt thấp và trích quỹ đầu tư để chuẩn bị triển khai dự án Nhơn Trạch 5

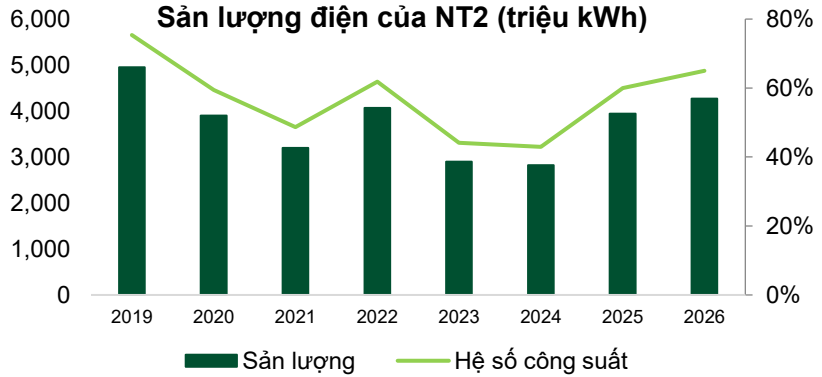

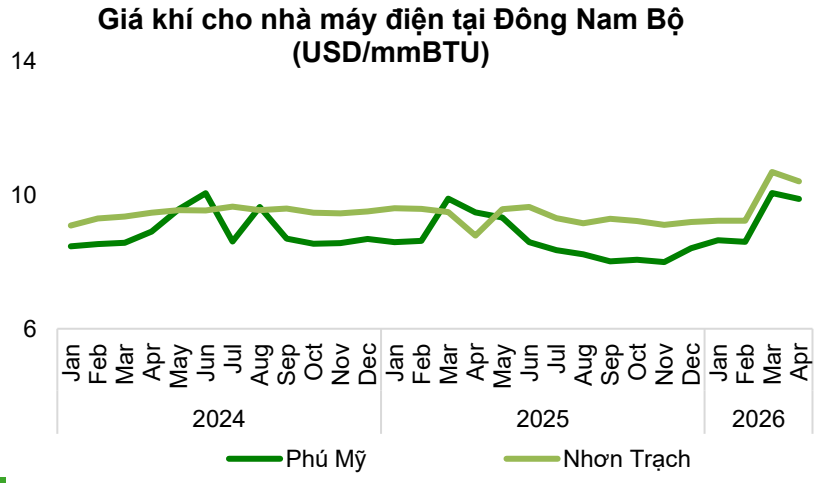

Nguồn: NT2, VCBS ước tính, dự phóng

DỰ PHÓNG VÀ ĐỊNH GIÁ

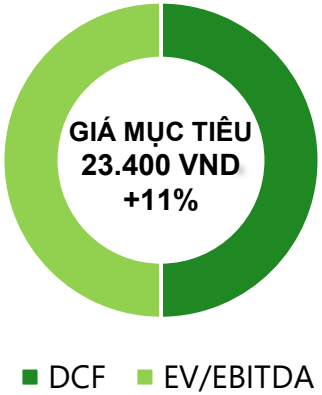

DỰ PHÓNG

(Đơn vị: Tỷ đồng)c	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần	5,944	7,958	8,947
+/-yoy (%)	*-7%*	*34%*	*12%*
LNST	83	1,130	941
+/- %	*-82%*	*1262%*	*-17%*
EPS (đồng/cổ phiếu)	40	3,938	3,278

Lịch sử định giá

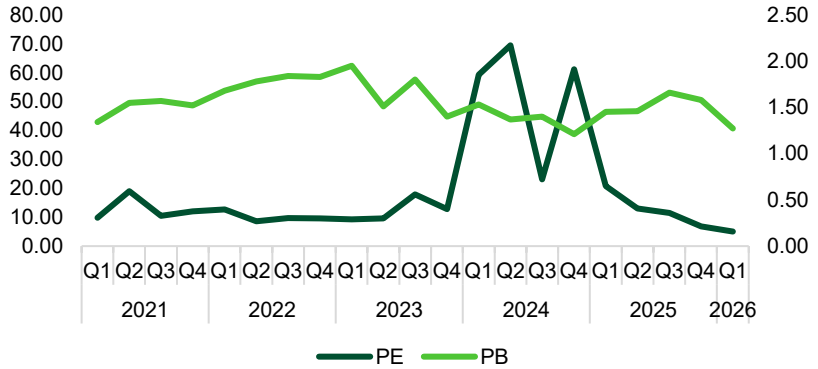

Giả định

- Kỳ vọng sản lượng điện tiếp tục tăng trưởng khoảng 10% YoY dựa trên nhu cầu tiêu thụ điện tăng trưởng cao trong năm 2026

Rủi ro

- Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào làm giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Rủi ro thiếu khí khi nguồn cung khí nội địa suy giảm nhanh.
- Rủi ro cạnh tranh từ các nguồn điện mới

Nguồn: NT2, VCBS

CTCP ĐIỆN GIA LAI – GEG (HOSE)

Diễn biến giá

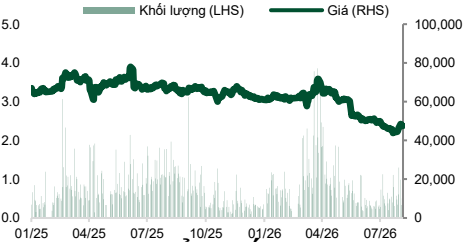

Thông tin cổ phiếu

Biến động 1 năm	12,30-17,20
KLGD BQ 52T (tr.cp)	0.23
Vốn hóa (tỷ đồng)	4.571
P/E	13.3x
P/B	0,99x
% NN sở hữu	44,9%

Dự phóng 2026 (tỷ đồng)

Doanh thu thuần	2.750 (-8%)
Lợi nhuận sau thuế	415 (-56%)

KQKD 6T2026

- **Trong Q2/2026, doanh thu GEG đạt 580 tỷ đồng (-7% YoY), LNST đạt 8 tỷ đồng (-95% YoY)**. LNST sụt giảm do doanh thu sụt giảm, chi phí lãi vay chính tăng (do GEG vay theo lãi suất thả nổi) và cùng kỳ GEG ghi nhận doanh thu đột biến 119 tỷ đồng từ việc bán Thủy điện Trường Phú.
- **Trong 6T2026**, doanh thu của GEG đạt 1.347 tỷ đồng (-22% YoY, đạt 43%KH), LNTT đạt 305 tỷ đồng (-61% YoY, đạt 66% KH) LNST đạt 272 tỷ đồng (-65% YoY). Chúng tôi nhận thấy KQKD GEG đi lùi do cùng kỳ năm 2025 GEG ghi nhận doanh thu đột biến từ hồi tố điện gió Tân Phú Đông 1 và bán thủy điện Trường Phú. Phòng PTNC ước tính doanh thu cốt lõi loại trừ đột biến của GEG duy trì ổn định tương đương cùng kỳ.
- **Về sản lượng**, tổng sản lượng của GEG đạt 616 triệu kWh (+2% YoY), điểm sáng là sản lượng điện mặt trời +10% YoY với sự đóng góp mới của nhà máy điện mặt trời Đức Huệ 2 từ tháng 6/2026. Trong khi đó, sản lượng của điện gió và thủy điện giảm 3% YoY.

KQKD của GEG (tỷ đồng)

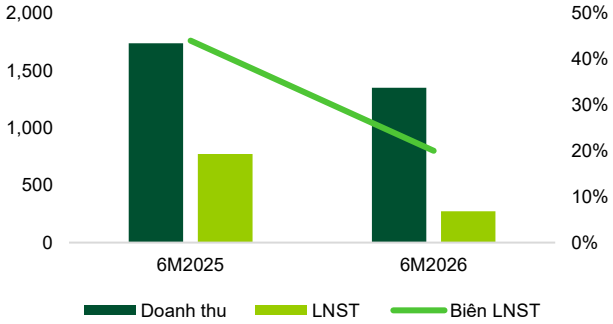

Sản lượng điện của GEG (triệu kWh)

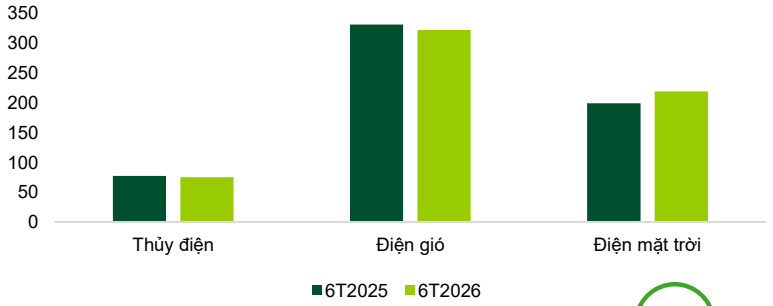

Nguồn: BCTC GEG, VCBS tổng hợp

TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

- **Trong năm 2026, VCBS dự phóng KQKD của GEG sẽ có sự giảm sút do nền năm 2025 cao với lợi nhuận đột biến.** Cụ thể, doanh thu dự phóng giảm 13% YoY và LNST giảm 50% YoY. Xét trên các mảng kinh doanh cốt lõi & loại trừ lợi nhuận đột biến, LNST cốt lõi của GEG trong năm 2026 ước tính tăng trưởng 8% YoY.

- **Động lực tăng trưởng mảng điện của GEG sẽ là dự án Đức Huệ 2 (49MWp) tại tỉnh Long An cũ,** dự án này đã được khởi động từ Q3/2025 và chính thức vận hành theo DPPA từ tháng 6/2026. Sản lượng cửa dự án này dự kiến sẽ đóng góp khoảng 35 triệu kWh trong năm 2026 và 70 triệu kWH trong năm 2027. Doanh thu trong năm đầu tiên dự kiến khoảng 50 tỷ đồng.

- **Dự án điện gió VPL 2 (30 MW) tại Vĩnh Long có sản lượng kỳ vọng khoảng 92 triệu kWh/năm, với tổng vốn đầu tư 1.500 tỷ đồng.** GEG cho biết hiện đang hoàn thiện các hồ sơ pháp lý như các thỏa thuận chuyên ngành, thẩm định thiết kế kỹ thuật, Đàm phán gói thầu EPC & cung cấp tuabin. Doanh nghiệp đặt mục tiêu phấn đấu COD dự án trong tháng 10/2026.

- **Đối với dự án ĐMT Phong Hòa tại Huế**, chúng tôi nhận thấy liên danh của GHC (công ty con của GEG) và Thái Đạt được đánh giá đạt hồ sơ năng lực, kinh nghiệm. Dự án này có quy mô 40MW, tổng mức đầu tư ước tính 671 tỷ đồng.

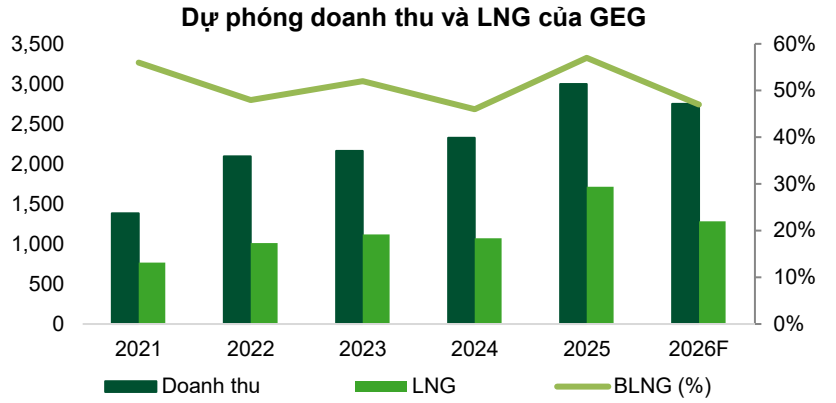

Nhà máy	Tỉnh	Công suất (MW)	Tổng mức đầu tư	Thời gian COD dự kiến	Chủ đầu tư	Tiến độ
Thủy điện Ea Tih	Đắk Lắk	8.6	307	44 tháng từ ngày ban hành chủ trương đầu tư	GEG	UBND Đắk Lak chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
Điện gió VPL 2	Vĩnh Long	30	1500	Oct-26	GEG	Đang đàm phán với thầu EPC và nhà cung cấp turbine
ĐMT Phong Hòa	Huế	40	671	Không quá 24 tháng từ ngày nhà nước giao đất	Liên danh GHC, Thái Đạt	Liên danh GHC (GEG sở hữu 62.53%) và Thái Đạt được đánh giá đạt hồ sơ năng lực , kinh nghiệm

Nguồn: GEG, VCBS ước tính, dự phóng

DỰ PHÓNG VÀ ĐỊNH GIÁ

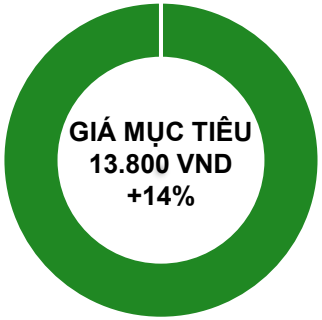

■ DCF

Lịch sử định giá

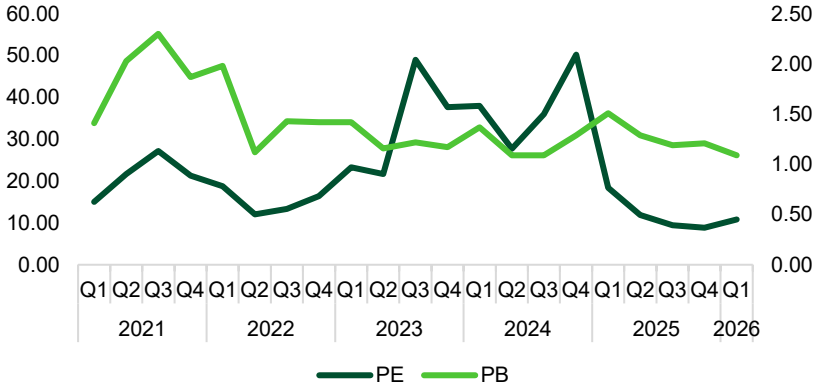

DỰ PHÓNG

(Đơn vị: Tỷ đồng)	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	2,325	2,999	2,750
+/-yoy (%)	*7%*	*29%*	*-8%*
LNST	92	947	415
+/- %	*-36%*	*929%*	*-56%*
EPS (đồng/cổ phiếu)	171	2,645	1,159

Giả định

- Các nhà máy hoạt động ổn định
- Các dự án mới triển khai đúng kế hoạch doanh nghiệp đề ra

Rủi ro

- Rủi ro gia tăng các khoản phải thu
- Rủi ro chi phí tài chính cao hơn dự kiến
- Rủi ro thời tiết

*Chúng tôi duy trì giá mục tiêu của GEG như trong Báo cáo cập nhật GEG Q2/2026 công bố ngày 30/7/2026

CTCP CƠ ĐIỆN LẠNH – REE (HOSE)

Diễn biến giá

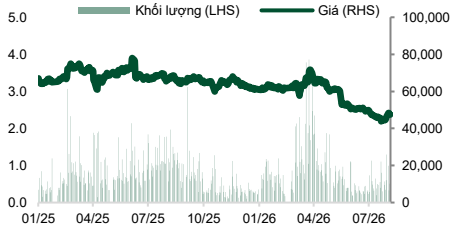

Thông tin cổ phiếu

Biến động 1 năm	44,5-60,8
KLGD BQ 52T (tr.cp)	0.55
Vốn hóa (tỷ đồng)	29.494
P/E	11,2x
P/B	1,36x
% NN sở hữu	49%

Dự phóng 2026 (tỷ đồng)

Doanh thu thuần	11.923 (+19%)
Lợi nhuận sau thuế	3.462 (+10%)

KQKD Q1/2026

Trong Q2/2026, doanh thu REE đạt 2.432 tỷ đồng (-4% YoY), LNST đạt 782 tỷ đồng (+6% YoY).

Trong 6T2026, doanh thu của REE đạt 4.909 tỷ đồng (+7% YoY), LNST đạt 1720 tỷ đồng (+11% YoY). Doanh thu các mảng trọng yếu như sau:

- **Năng lượng:** Doanh thu đạt 2.664 tỷ đồng (+9.5% YoY) nhờ giá điện FMP tăng trưởng khoảng 30% YoY, tổng sản lượng điện đạt 5.375 triệu kWh (+6.4% YoY). Tuy nhiên, sản lượng thủy điện của REE giảm 9.5% YoY do tình hình thủy văn bất lợi.
- **Bất động sản:** Doanh thu đạt 628 tỷ đồng (-14% YoY) do 6T2026 chỉ ghi nhận doanh thu 1 tỷ đồng từ dự án The Light Square (cùng kỳ ghi nhận 174 tỷ đồng). Riêng mảng văn phòng cho thuê, doanh thu đạt 628 tỷ đồng (+13% YoY) nhờ (1) Giá cho thuê trung bình tăng và (2) Công suất thuê tăng 1.8% toàn danh mục.
- **M&E:** Doanh thu đạt 1.553 (+18% YoY) với giá trị hợp đồng kỳ mới ở mức 5.865 tỷ đồng (+21% QoQ). Các hợp đồng lớn đến từ Trung tâm dữ liệu An Khánh, nhà hát Ngọc Trai, Công viên văn háo chuyên đề, cụm dự án Phú Quốc và khu nghỉ dưỡng Phú Ninh.

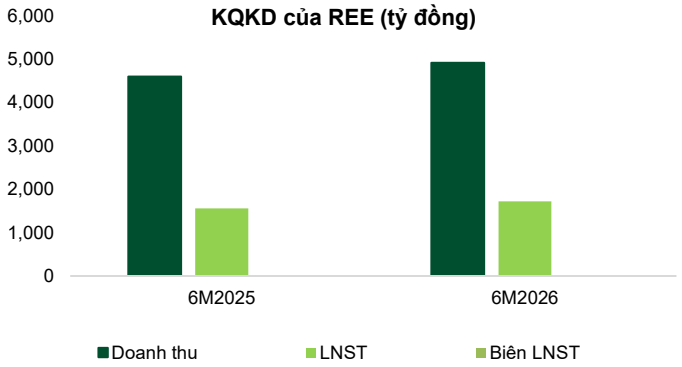

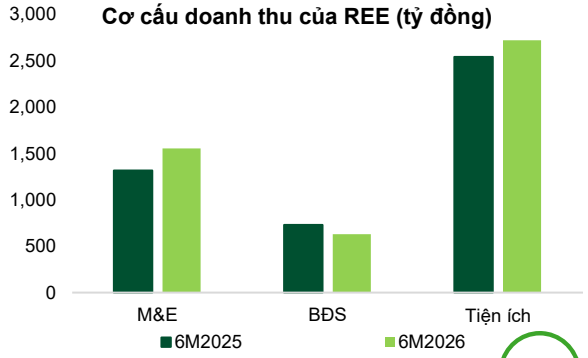

Nguồn: BCTC REE, VCBS tổng hợp

TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

Trong năm 2026, VCBS kỳ vọng REE tiếp tục đà tăng trưởng với tốc độ trên hai con số, doanh thu dự kiến đạt 11.173 tỷ (+10% YoY) đến từ các động lực chính sau:

- **Doanh thu mảng năng lượng đóng vai trò trụ cột tăng trưởng với ba dự án điện gió mới dự kiến COD vào 2026.** VCBS dự phóng doanh thu mảng điện gió tăng trưởng khoảng 58% YoY với giả định REE sẽ COD 3 dự án điện gió với tổng công suất 128 MW. Cụ thể là NMĐG Duyên Hải 2 đã COD vào Q1/2026, NMĐG V1-3 và V1-5 & V1-6 vào Q4/2026.
- **Mảng BĐS tiếp tục tăng trưởng với dự án Etown 6 và The Light Square.** Trong năm 2026, chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ lấp đầy của Etown 6 sẽ đạt 95% và REE sẽ bàn giao, ghi nhận doanh thu toàn bộ phần còn lại của dự án The Light Square.
- **Mảng M&E kỳ vọng duy trì ổn định, tổng backlog ký mới đến cuối Q2/2026 đạt khoảng 5.865 tỷ đồng** (+21% QoQ). Các dự án trọng điểm gồm có: Trung tâm dữ liệu An Khánh, nhà hát Ngọc Trai, công viên Văn hóa nghệ thuật chuyên đề, cụm dự án Phú Quốc, khu nghỉ dưỡng Phú Ninh
- **Về các dự án mới:** VCBS thống kê danh mục các dự án đang triển khai của REE hơn 600 MW (chưa bao gồm NMĐG Trà Vinh V1-1). Đáng chú ý với 2 dự án quy mô lớn là NMĐG Phú Cường 1A&1B và dự án ĐMT nổi trên lòng hồ thủy điện Sông Hinh.

Nhà máy	Tỉnh	Công suất (MW)	Tổng mức đầu tư	Thời gian COD dự kiến	Chủ đầu tư	Tiến độ
NMĐG V1-3 GĐ2	Vĩnh Long	48	2,257	10/2026	REE & Trung Nam Trà Vinh 1	Hoàn tất lựa chọn nhà thầu các hạng mục lớn
NMĐG V1-5 & V1-6 GĐ2	Vĩnh Long	80	3,864	10/2026	REE	Hoàn tất lựa chọn nhà thầu các hạng mục lớn
NMĐG Phú Cường 1A &1B	Cần Thơ	200	9.140	Q4/2027	REE	Đã khởi công TBA vào 5/2026, hiện đang lựa chọn nhà thầu
NMĐG Trà Vinh V1-1 GĐ2	Vĩnh Long	48	2,546	Q4/2026	Liên danh của REE và 1 đối thủ cạnh tranh được đánh giá đạt hồ sơ năng lực	Đang lựa chọn chủ đầu tư
ĐMT nổi trên lòng hồ thủy điện Sông Hinh	Đắk Lắk	200	4,334	2027	VSH (REE sở hữu 52.58%)	Dự án nằm trong KH QHĐ 8 ĐC. VSH đặt mục tiêu hoàn thiện thủ tục, lựa chọn nhà thầu trong năm 2026
Điện gió Duyên Hải	Vĩnh Long	48	2.200	Đã COD Q1/2026	CTCP Điện gió Duyên Hải (REE sở hữu 70%)	Đã COD vào Q1/2026, sản lượng năm 2026 dự kiến 102 triệu kWh, doanh thu 184 tỷ đồng, lợi nhuận 25 tỷ đồng
Thủy điện Trà Khúc 2	Quảng Ngãi	30	1.200	Q1/2027	CTCP Thủy điện Trà Khúc 2 (REE sở hữu 100%)	Hoàn thành 90% tổng khối lượng các hạng mục chính.

Dự phóng doanh thu và LNST của REE (tỷ đồng)

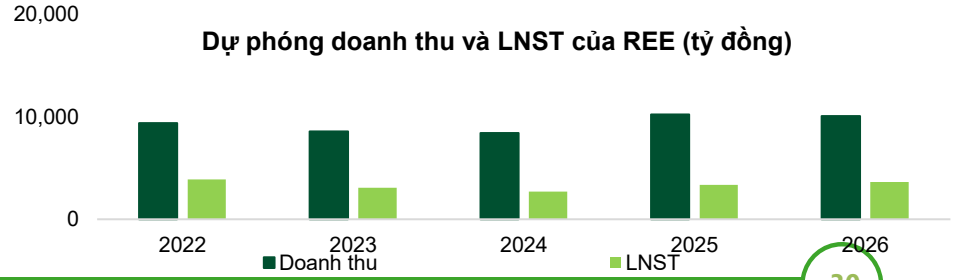

Nguồn: VCBS ước tính, dự phóng

DỰ PHÓNG VÀ ĐỊNH GIÁ

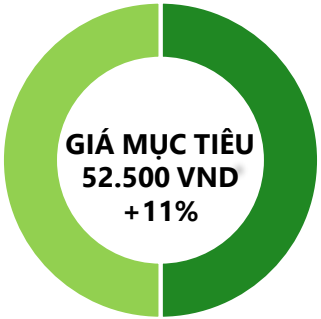

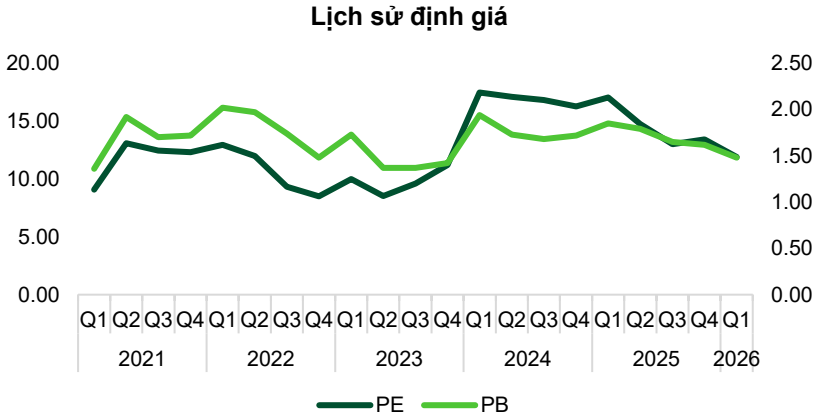

DỰ PHÓNG

(Đơn vị: Tỷ đồng)	2023	2025	2026F
Doanh thu thuần	8,384	10,012	11,923
+/-yoy (%)	*-2%*	*19%*	*19%*
LNST	2,397	3,150	3,462
+/- %	*-14%*	*31%*	*10%*
EPS (đồng/cổ phiếu)	4,234	4,669	4,570

Giả định

- Tỷ lệ lấp đầy của Etown 6 trong năm 2026 đạt 90%, bàn giao phần còn lại của dự án The Light Square
- Các nhà máy thủy điện hoạt động ổn định, COD ba dự án điện gió trong năm 2026

Rủi ro

- Thời tiết bất lợi ảnh hưởng đến sản lượng.
- Nhu cầu M&E và tiến độ không đạt kỳ vọng.
- Tỷ lệ lấp đầy và giá cho thuê thấp hơn kỳ vọng.
- Bàn giao và ghi nhận doanh thu Light Square chậm hơn dự báo.

Nguồn: REE, VCBS

CTCP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2 – TV2 (HOSE)

Diễn biến giá

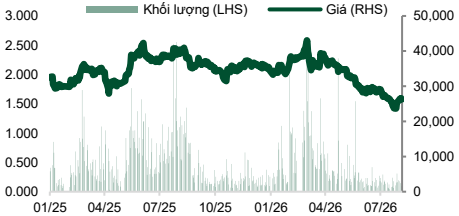

Thông tin cổ phiếu

Biến động 1 năm	23,3-44,2
KLGD BQ 52T (tr.cp)	0.133
Vốn hóa (tỷ đồng)	1.755
P/E	10.9x
P/B	1.4x
% NN sở hữu	6.7%

KQKD 6T2026

- Trong Q2/2026, doanh thu TV2 đạt 438 tỷ đồng (+103% YoY), LNST đạt 48.9 tỷ đồng (+757% YoY), trong 6T2025, doanh thu của TV2 đạt 682 tỷ đồng (+32% YoY), LNST đạt 102 tỷ đồng (+209% YoY). Chúng tôi cho rằng doanh thu tăng trưởng mạnh do TV2 ghi nhận doanh thu từ các dự án EPC lớn như Tân Thuận 3 (220 tỷ), Ô Môn IV, Biomass Tuyên Quang, Biomass Yên Bái. Ngoài ra, TV2 ghi nhận 54.8 tỷ doanh thu tài chính từ lãi tiền gửi, tổng đầu tư tài chính ngắn hạn của TV2 vào 30/6/2026 là 1.781 tỷ đồng (+873% YTD), đối ứng là khoản tiền từ người mua trả tiền trước hạn (2.414 tỷ đồng)
- **Về backlog mảng EPC:** tổng backlog của TV2 khoảng 10.000 tỷ đồng với 4 dự án chính: EPC Ô Môn 4 (1.155 MW), Điện gió Tân Thuận 3 (25MW), Biomass Yên Bái (50 MW), Biomass Tuyên Quang (50W). TV2 cho biết hiện cũng đang tìm kiếm các dự án tại thị trường quốc tế (Philippines, Lào, Campuchia)
- **Về quản trị doanh nghiệp và sai phạm trước đó,** tại AGM2026, TV2 cho biết quản trị vận hành công ty ổn định, các sai phạm trước đây của doanh nghiệp không ảnh hưởng đến hoạt động, hồ sơ năng lực hoặc khả năng trúng thầu các dự án mới

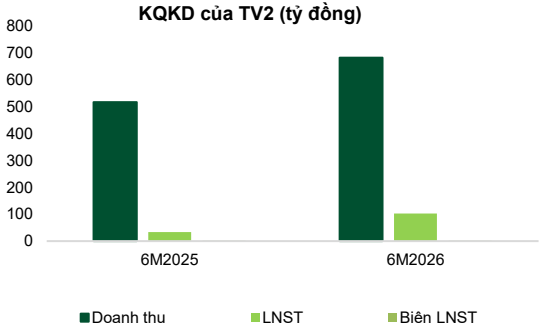

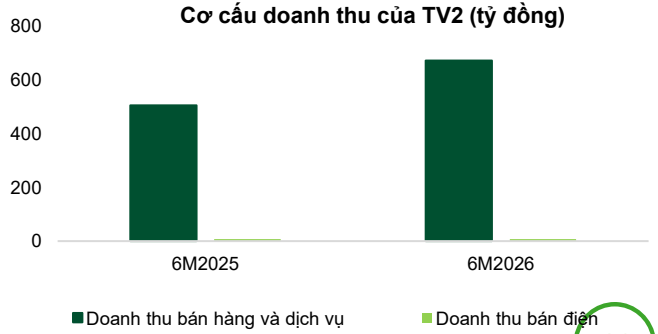

Nguồn: BCTC TV2, VCBS tổng hợp

CTCP TẬP ĐOÀN PC1 – PC1 (HOSE)

Diễn biến giá

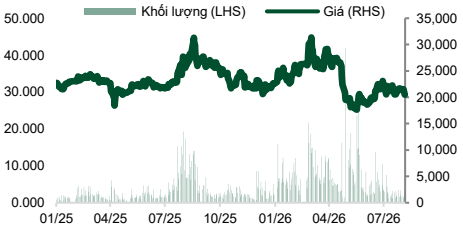

Thông tin cổ phiếu

Biến động 1 năm	18,1-32,2
KLGD BQ 52T (tr.cp)	2,06
Vốn hóa (tỷ đồng)	8.595
P/E	7,3x
P/B	1,3x
% NN sở hữu	8,6%

KQKD 6T2026

- **Trong Q2/2026, doanh thu PC1 đạt 2.038 tỷ đồng (-31% YoY), LNST đạt 235 tỷ đồng (+43% YoY).** Doanh thu của PC1 giảm sút chủ yếu do ghi nhận doanh thu xây lắp điện 772 tỷ đồng (-51% YoY), doanh thu sản xuất công nghiệp 184 tỷ đồng (-65% YoY)
- **Lũy kế 6T2026, doanh thu của PC1 đạt 4.206 tỷ đồng (-12% YoY), LNST đạt 505 tỷ đồng (+63% YoY)**. Doanh thu giảm sút chủ yếu do doanh thu mảng xây lắp giảm 25% YoY, sản xuất công nghiệp giảm 51% vì cùng kỳ năm 2025 cao điểm ghi nhận backlog từ các dự án truyền tải. Mảng BĐS ghi nhận doanh thu 256 tỷ đồng (cùng kỳ không ghi nhận) từ dự án Tháp Vàng. Các mảng điện, vận hành KCN, hoạt động ổn định, riêng mảng bán tinh quặng tăng trưởng 22% YoY. Đáng chú ý, PC1 còn ghi nhận 120 tỷ đồng sau khi bán 49% CTCP Đầu tư bất động sản CT2.
- **Về quản trị doanh nghiệp**, PC1 đã tổ chức EGM2026 vào 24/7/2026 tiến hành bầu bổ sung 4 thành viên HĐQT mới. PC1 cho biết rằng việc khởi tố các lãnh đạo trước đó của doanh nghiệp hoàn toàn liên quan đến sai phạm của cá nhân, không liên quan đến hoạt động của PC1.
- **Về các hợp đồng trọng yếu,** PC1 cho biết doanh nghiệp đã ký thành công tổng giá trị hợp đồng hơn 2.000 tỷ đồng đối với các đối tác nổi bật như Vingroup, Sungroup, Masterise, các hợp đồng tiềm năng có giá trị lên tới 6.000 tỷ đồng. Tổng giá trị backlog của PC1 đến hết Q2/2026 ở mức 4.780 tỷ đồng

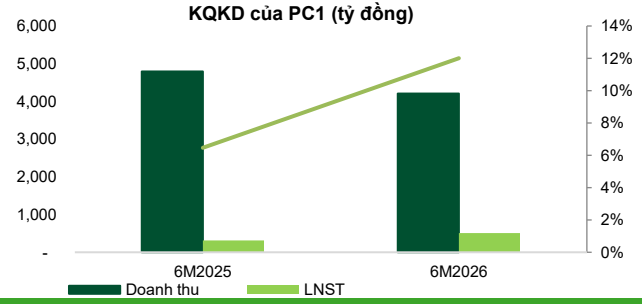

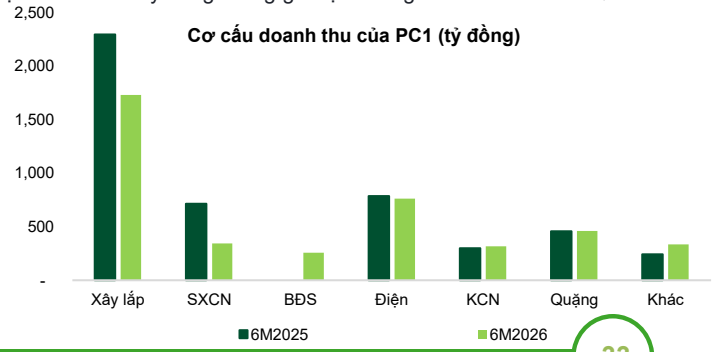

Nguồn: BCTC PC1, VCBS tổng hợp

MỤC LỤC

01 **DIỄN BIẾN NGÀNH**

Sản lượng điện tăng trưởng nhanh, nguyên vật liệu đầu vào tăng nóng do ảnh hưởng chiến sự

02 **TRIỂN VỌNG NGÀNH**

Hàng loạt các dự án nguồn điện được đẩy mạnh triển khai

03 **DOANH NGHIỆP NỔI BẬT**

POW –17.500 (+30%)

NT2 – 23.400 (+11%)

GEG –13.800 (+14%)

REE – 52.500 (+11%)

04 **PHỤ LỤC**

PHỤ LỤC – TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN

Nhà máy thủy điện	Công suất (MW)	Tổng mức đầu tư	Thời gian COD dự kiến	Chủ đầu tư	Tiến độ
Trị An MR	200	3,965	Q3-Q4/2027	EVN	Đang trong quá trình xây dựng
Thủy điện tích năng Bác Ái	1200	21,101	2029-2031	EVN	Đang thi công theo tiến độ
Thủy điện tích năng Đơn Dương	• QHĐ 8 ĐC 900 MW • EVN đề xuất 1.200 MW	29,567	• GĐ1: 300 MW (2030) • GĐ 2 600 MW (2031-2035)	EVN	EVN đã thực hiện PreFS, EVN giao J-Power và TV2 & IE tiến hành lập FS
Thủy điện tích năng Phước Hòa	1200	22,865	2030	Liên danh TTA, Daewoo, Nguyễn Thị Thanh	UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư vào 6/2024, dự án đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi
Tuyên Quang MR	120	N/A	N/A	EVN	EVN dang phối hợp với các cơ quan chuyên môn để chuẩn bị đầu tư
Bản Chát MR	110	N/A	N/A	EVN	EVN dang phối hợp với các cơ quan chuyên môn để chuẩn bị đầu tư
Huội Quảng MR	260	N/A	N/A	EVN	EVN dang phối hợp với các cơ quan chuyên môn để chuẩn bị đầu tư
Lai Châu MR	400	N/A	N/A	EVN	EVN dang phối hợp với các cơ quan chuyên môn để chuẩn bị đầu tư
Sơn La MR	800	N/A	N/A	EVN	EVN dang phối hợp với các cơ quan chuyên môn để chuẩn bị đầu tư

Nguồn: QHĐ VIII ĐC, EVN, VCBS tổng hợp và ước tính

PHỤ LỤC– CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN NLTT MỚI

Nhà máy	Tỉnh	Công suất (MW)	Tổng mức đầu tư	Thời gian COD dự kiến	Chủ đầu tư	Tiến độ
NMĐG V1-3 GĐ2	Vĩnh Long	48	2,257	Q4/2026	REE & Trung Nam Trà Vinh 1	Khởi công Q3/2025
NMĐG V1-2 MR	Vĩnh Long	48	2.392	Q4/2026	CTCP Trường Thành Việt Nam	Khởi công Q3/2025
NMĐG V1-5 & V1-6 GĐ2	Vĩnh Long	80	3,864	Q4/2026	REE	Khởi công Q3/2025
NMĐG Đông Hải 3 (V3-3)	Vĩnh Long	48	2,771	Q4/2026	CTCP Năng lượng Trường Thành	Khởi công Q3/2025
NMĐG Phú Cường 1A &1B	Cần Thơ	200	9.139	2028	REE	Khởi công Q2/2026
NMĐG Trà Vinh V1-1 GĐ2	Vĩnh Long	48	2,546	Q4/2026	N/A	2 liên danh REE-Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 và Liên danh Viên An Cà Mau – Năng lượng Bắc Phương đáp ứng nhu cầu dự án
NMĐG Vĩnh Thuận	Gia Lai	143	4,679	N/A	VinEnergo	UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận VinEnergo làm nhà đầu tư
NMĐG Vân Canh 1	Gia Lai	160	6,904	N/A	KBC (KBC sở hữu 96.46% CTCP SG-BG)	UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận CTCP KCN Sài Gòn – Bắc Giang (CTCP SG-BG) làm nhà đầu tư
NMĐG Vân Canh 2	Gia Lai	180	7,771	N/A	KBC	UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận CTCP KCN Sài Gòn – Bắc Giang làm nhà đầu tư
NMĐG SCI Hướng Việt	Quảng Trị	26	1,018	Q4/2026	N/A	SCI Quảng Trị được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG SCI Tân Thành	Quảng Trị	30	1,263	Q4/2026	N/A	SCI Quảng Trị được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Phúc Thành An Vĩnh Phúc	Quảng Trị	30	1,278	2025-2027	N/A	PTA được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Phúc Thành An Quảng Trị	Quảng Trị	48	1,704	Q1/2027	N/A	PTA được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Halcom Hồng Đức	Quảng Trị	200	9,127	N/A	VIC quan tâm	UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận chủ trương đầu tư

Nguồn: VCBS tổng hợp và ước tính

PHỤ LỤC – CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN NLTT MỚI

Nhà máy	Tỉnh	Công suất (MW)	Tổng mức đầu tư	Thời gian COD dự kiến	Chủ đầu tư	Tiến độ
NMĐG Tân Thành Long	Quảng Trị	48	1,809	2025-2028	VinEnergo	UBND Hà Tĩnh chấp thuận phương án hướng tuyến đường dây đấu nối và vị trí trạm biến áp
NMĐG Eco Wind Kỳ Anh	Hà Tĩnh	498	22,647	Dự kiến Q4/2028	N/A	Vinenergo được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Kỳ Anh	Hà Tĩnh	400	17,051	Dự kiến Q4/2028	N/A	UBND Hà Tĩnh chấp thuận chủ trương đầu tư
NMĐG Hòn Trâu GĐ1	Gia Lai	750	48,372	Q4/2029	N/A	Vinenergo được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Cam Lộ	Quảng Trị	200	6,500	2028	N/A	CTCP Xuân Cầu Holdings được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Thái Dương 1	Quảng Trị	200	8,440	N/A	N/A	CTCP Tập đoàn NERAGROUP được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Hưng Bắc	Quảng Trị	30	1,100	2027	N/A	Liên danh Công ty TNHH MTV ĐT năng lượng Hoàng Hải Quảng Trị – CTCP Đầu tư Năng lượng Hưng Bắc được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Phong Liệu	Quảng Trị	35	1,400	N/A	N/A	CTCP Điện gió Phong Liệu được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Tân Hợp 1	Quảng Trị	50	2,100	2027	N/A	CTCP Điện gió Thành An được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Tân Thuận 3	Cà Mau	25	N/A	Q4/2026	N/A	Khởi công vào Q4/2025
NMĐG Quảng Ninh 1	Quảng Ninh	200	7,290	2028	N/A	Liên danh Cường Thinh Thi – Xuân Thiện Ea Súp được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Đông Hải 1 GĐ 3	Bạc Liêu	50	2.062	N/A	N/A	Sở Công thương tỉnh Cà Mau thông báo mời quan tâm
NMĐG Envision Nậm Pồ	Điện Biên	125	4.375	Q3/2027	TPDB Wind Power Investment Pte. Ltd. và Beijing Weineng Investment Co., Ltd	Nhà máy dự kiến khởi công vào Q4/2026
NMĐG Sóc Trăng 4	Cần Thơ	350	12.500	2028	CTCP Đầu tư năng lượng Sóc Trăng 1	Đã khởi công vào Q2/2026

Nguồn: VCBS tổng hợp và ước tính từ nhiều nguồn

PHỤ LỤC – CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN NLTT MỚI

Vào tháng 5/2026, UBND tỉnh Gia Lai đã đưa ra quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư tổng cộng 13 dự án NLTT như sau

Nhà máy	Tỉnh	Công suất (MW)	Tổng mức đầu tư	Thời gian COD dự kiến	Chủ đầu tư
NMĐG Phú Mỹ	Gia Lai	42	1.256	3/2028	CTCP Điện gió Quang Đức
NMĐG Phú Mỹ GĐ2	Gia Lai	38	1.136	3/2028	
NMĐG Hoàng Ân	Gia Lai	42	1.256	3/2028	
NMĐG Hoàng Ân GĐ2	Gia Lai	28	837	3/2028	
NMĐG Ia Blứ 2 - Chư Pưh	Gia Lai	40	1.156	3/2028	CTCP Điện gió CP2 Wind (DLG nắm 41.37%, DL1 nắm 45.9%)
NMĐG Ia Dreng 1 - Chư Pưh	Gia Lai	40	1.859	3/2028	Liên danh Levanta Thailand và SCI Quảng Trị
ĐMT Blứ 3	Gia Lai	40	856	3/2028	CTCP Điện gió CP3 Solar (DLG nắm 48.89%, DL1 nắm 22.22%)
NMĐG Chư Sê 1 GĐ2	Gia Lai	38	1.700	3/2028	CTCP Đầu tư Năng lượng tái tạo BVRE Việt Nam.
NMĐG Ia Blứ 1 - Chư Pưh	Gia Lai	40	1.526	3/2028	CTCP Điện gió CP1 Wind (DLG nắm 41.96%, DL1 nắm 45.5%)
NMĐG Chư Sê - Envision	Gia Lai	40	1.520	3/2028	Liên danh Viet GL Sustainable Energy & Envision Energy
NMĐG Chư Sê 1	Gia Lai	42	1.848	3/2028	CTCP Đầu tư Năng lượng tái tạo BVRE Việt Nam
ĐMT Ia Blứ 4	Gia Lai	40	855	3/2028	CTCP Năng lượng Điện mặt trời Chư Pưh 4 Solar (DLG nắm 46.66%, DL1 nắm 21.67%)
ĐMT Ayun Pa	Gia Lai	20	354	6/2027	CTCP Năng lượng Confitech

Nguồn: UBND tỉnh Gia Lai, VCBS tổng hợp và ước tính

PHỤ LỤC – CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ MỚI

Nhà máy	Tỉnh	Công suất (MW)	Tổng mức đầu tư	Tiến độ
NMĐG Hòa Bình 5.1	Cà Mau	80	2.805	Sở Công Thương tỉnh Cà Mau thông báo mời quan tâm
NMĐG Ia Blứ 1 – GĐ 2	Gia Lai	42	1.848	Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Tài Tâm - Công ty TNHH MTV ĐT Năng lượng Tài Tâm Quảng Trị được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Ia Blứ 1	Gia Lai	42	1.848	Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Tài Tâm - Công ty TNHH MTV ĐT Năng lượng Tài Tâm Quảng Trị được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Ia Hla	Gia Lai	40	1.600	Liên Danh Leader Energy - An Phát duy nhất nộp hồ sơ quan tâm nhưng bị đánh giá không đạt
NMĐG Chư Pơng	Gia Lai	42	1.616	Liên danh CTCP ANI Power, CTCP Sông Đà 505, CTCP Điện mặt trời Trang Đức được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Xã Trang	Gia Lai	100	3.408	CTCP Điện gió Trung Nam – Xã Trang và VinEnergo nộp hồ sơ
NMĐG Xã Trang GĐ 2	Gia Lai	100	3.351	CTCP Điện gió Trung Nam Thuận Nam và VinEnergo nộp hồ sơ
NMĐG Nhơn Hòa 3	Gia Lai	42	1.720	Liên danh CTCP Năng lượng Nhơn Hòa 1&2 và CTCP đầu tư EMI được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Nhơn Hòa 4	Gia Lai	42	1.678	Liên danh CTCP Năng lượng Nhơn Hòa 1&2 và CTCP đầu tư EMI được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Quảng Trị Win 1, Win 2, Win 3	Quảng Trị	48x3	Win 1: 1.758, Win 2: 1.609, Win 3: 1.689	Liên danh WINQT-WIN INTL được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Vân Canh Bình Định	Gia Lai	143	5.700	Nexif Ratch Energy SE Asia Pte Ltd được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Thiên Long Chợ Mới	Thái Nguyên	120	4.420	CTCP Điện gió Thiên Long – Bắc Kạn được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Ia Ko 1&2	Gia Lai	42x2	Ia Ko 1: 1.562, Ia Co 2: 1.404	CTCP Phát triển năng lương Tây Nguyên Gia Lai được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG An Thành Gia Lai	Gia Lai	40	1.586	CTCP An Thành Gia Lai được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
NMĐG Bờ Ngoong	Gia Lai	100	3.764	Liên danh Trung Nam Bờ Ngoong và VinEnergo nộp hồ sơ

Nguồn: VCBS tổng hợp và ước tính từ nhiều nguồn

PHỤ LỤC – CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN NLTT MỚI

Nhà máy	Tỉnh	Công suất (MW)	Tổng mức đầu tư	Tiến độ
ĐMT Nhơn Hòa 1A kết hợp hệ thống pin lưu trữ	Gia Lai	49	831	Liên danh CTCP Năng lượng Nhơn Hòa 1&2 và CTCP đầu tư EMI được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
ĐMT Nhơn Hòa 2	Gia Lai	90	1.545	Liên danh CTCP Năng lượng Nhơn Hòa 1&2 và CTCP đầu tư EMI được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
ĐMT Nhơn Hòa 1	Gia Lai	49	836	Liên danh CTCP Năng lượng Nhơn Hòa 1&2 và CTCP đầu tư EMI được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
ĐMT Ia Rsươm – Bitexco - Tôna	Gia Lai	11.8	198	CTCP Thủy điện Hoàng Anh Tôna được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
ĐMT Phong Hòa	Huế	40	671	Liên danh CTCP Xây dựng và Thiết bị Thái Đạt và CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC) được đánh giá đạt kết quả sơ bộ năng lực, kinh nghiệm
ĐMT Hacom Solar GĐ2	Khánh Hòa	50	963	UBND tỉnh Khánh Hòa đã chấp thuận chủ trương đầu tư
ĐMT Hoài Thanh	Gia Lai	60	961	UBND tỉnh Gia Lai đã chấp thuận chủ trương đầu tư
ĐMT Hoài Đức	Gia Lai	50	780	UBND tỉnh Gia Lai đã chấp thuận chủ trương đầu tư
ĐMT Đức Huệ 2	Long An	49	N/A	ĐMT Đức Huệ 2 là dự án đầu tiên vận hành hệ thống DPPA vào ngày 1/6/2026, khách hàng là công ty Samsung Thái Nguyên
ĐMT Điện Biên 1	Điện Biên	300	5.371	Chủ đầu tư VinEnergo, tiến độ COD dự kiến vào cuối năm 2027
Điện sinh khối An Giang 1	An Giang	50	2.930	CTCP Đầu tư phát triển năng lượng Gia Lai và Erex đã nộp hồ sơ
Điện sinh khối Núi Tô 1	An Giang	20	1.110	UBND tỉnh An Giang đã chấp thuận chủ trương đầu tư

Nguồn: VCBS tổng hợp và ước tính từ nhiều nguồn

PHỤ LỤC – TIẾN ĐỘ DỰ ÁN ĐIỆN KHÍ NỘI ĐỊA

TT	Dự án	Công suất (MW)	Địa điểm	Năm	Tiến độ	Nguồn khí
1	Ô Môn I	660	Cần Thơ	2015	Dự án đang được triển khai chuyển đổi nhiên liệu theo tiến độ phù hợp với First Gas của dự án mỏ khí lô B	• **Phát triển mỏ khí Lô B:** Vào cuối tháng 3/2026, hợp đồng EPC#1 đạt 57% tiến độ, EPC#2 đạt 88% tiến độ. Nhà thầu đã tổ chức hạ thủy, vận chuyển và lắp đặt thành công chân đế giàn CPP và giàn nhà ở, giàn tháp đuốc (EPC#1), hoàn thành thi công lắtpđặt 4 giàn đầu giếng (EPC#2) • **Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn**: Hợp đồng EPC đạt 40% tiến độ. Gói PC1 biển đạt 57%, PC2 đạt 345% tiến độ. Tiến độ GPMB đạt 93/101km
2	Ô Môn II	1.050	Cần Thơ	2027	Chủ đầu tư dự kiến ký hợp đồng GSA, PPA, hợp đồng vay vốn dự án, EPC trong năm 2026.	
3	Ô Môn III	1.050	Cần Thơ	2030	PVN đã phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng, chủ đầu tư đang làm việc với JICA để thống nhất về kế hoạch lựa chọn nhà thầu cửa dự án	
4	Ô Môn IV	1.050	Cần Thơ	2028	Đã khởi công trong Q3/2025, Tổng thầu đang tập trung hoàn thiện thiết kế bản vẽ kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lựa chọn nhà thầu phụ cung cấp thiết bị, thi công cọc thử PHC các khu vực: Nhà máy chính, BOP, cửa nhận nước. Tiến độ tổng thể dự án vào cuối tháng 3/2026 đạt 14%	
5	Dung Quất I	750	Quảng Ngãi	2028	Chưa xác định được thời gian cấp khí mỏ Cá Voi Xanh cho nhà máy điện Dung Quất I&III	**Cá Voi Xanh:** MOIT đã nhiều lần gửi văn bản đến PVN và ExxonMobil đôn đốc dự án nhưng tiến độ vẫn bị đình trệ. Nguyên nhân do phía ExxonMobil không ưu tiên triển khai dự án này trong thời điểm hiện tại.
6	Dung Quất II	750	Quảng Ngãi	2028	Chủ đầu tư là Sembcorp đang đàm phán hợp đồng BOT với MOIT theo tiến độ phát triển mỏ khí Cá Voi Xanh	
7	Dung Quất III	750	Quảng Ngãi	2028	Chưa xác định được thời gian cấp khí mỏ Cá Voi Xanh cho nhà máy điện Dung Quất I&III	
8	Miền Trung I	750	Quảng Nam	2030	PVN đang hoàn thiện FS của dự án	
9	Miền Trung II	750	Quảng Nam	2030	PVN đang hoàn thiện FS của dự án	
10	Quảng Trị	340	Quảng Trị	2030		Báo Vàng

Nguồn: QHĐ VIII ĐC, EVN, MOIT, VCBS tổng hợp và ước tính

PHỤ LỤC – TIẾN ĐỘ DỰ ÁN ĐIỆN KHÍ LNG TÁI HÓA

Dự án	Công suất (MW)	Dự kiến vận hành	Tiến độ	Chủ đầu tư
LNG Quảng Ninh	1500	2028-2029	Chủ đầu tư đang hoàn thiện, bổ sung hồ sơ xin giao đất/thuê đất, các thủ tục pháp lý liên quan, đàm phán hợp đồng mua bán điện, khí, lựa chọn tổng thầu EPC, đàm phán hợp đồng vay vốn	Liên danh POW, COLAVI, Marubeni, Tokyo Gas
LNG Thái Bình	1500	2028-2029	Đã khởi công vào tháng 10/2025, dự án đang trong quá trình GPMB, chủ đầu tư đã trình bộ hồ sơ FS	CTCP Điện khí LNG Thái Bình
LNG Quảng Trạch II	1500	2029-2030	Đã lựa chọn được nhà thầu EPC	EVN
LNG Hải Lăng GĐ 1	1500	2029	Dự án đã hoàn thành điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết 1/500, đang thực hiện đàm phán hợp đồng mua bán điện	T&T Group, HANWHA, KOSPO, KOGAS
LNG Hiệp Phước GĐ I	1200	2028	Ngày 26/3/2026, EVN và chủ đầu tư đã kí hợp đồng mua bán điện và khởi công dự án	Công ty TNHH điện lực Hiệp Phước
LNG Long An I & II	3.000	2029-2030	Dự án đang lựa chọn tổng thầu EPC và dự kiến khởi công vào Quý 2/2026	Vinacapital GS Energy Pte. Ltd
BOT Sơn Mỹ I	2250	2027-2029	Đang hoàn thiện hồ sơ FS theo yêu cầu của MOIT	EDF, Kyushu, Sojitz, Tập đoàn Thái Bình Dương - Pacific
BOT Sơn Mỹ II	2250	2027-2029	Đang hoàn thiện hồ sơ FS theo yêu cầu của MOIT	AES
LNG Bạc Liêu	3200	2027-2029	Dự án đã thực hiện xong nhiều thủ tục về Báo cáo môi trường, thiết kế cơ sở, thiết kế PCCC. Chủ đầu tư và EVN EPTC đã trao đổi nhiều lần về hợp đồng mua bán điện PPA nhưng chưa đàm phán được	Delta Offshore Energy
LNG Nghi Sơn	1500	2030	Dự án đang trong quá trình tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà đầu tư	SK Innovation quan tâm

Nguồn: QHĐ VIII ĐC, EVN, MOIT, VCBS tổng hợp và ước tính

PHỤ LỤC – TIẾN ĐỘ DỰ ÁN ĐIỆN KHÍ LNG TÁI HÓA

Dự án	Công suất (MW)	Dự kiến vận hành	Tiến độ	Chủ đầu tư
LNG Cà Ná	1500	2029-20330	Đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đàm phán ký kết hợp đầu đầu tư kinh doanh, tổng mức đầu tư 57.385 tỷ đồng	Liên danh Trung Nam – Sideros River
LNG Quỳnh Lập	1500	2029-2030	Dự án khởi công hạ tầng kỹ thuật ngày 18/5/2026, tổng mức đầu tư 59.372 tỷ đồng	Liên danh POW, TNHH Mía đường Nghệ An và SK
LNG Hải Phòng GĐ I	1600	N/A	VinEnergo khởi công vào tháng 9/2025. Ngày 25/3/2026, Vingroup báo cáo Bộ Công Thương xem xét phương án đầu tư khác để thay thế toàn bộ dự án LNG Hải Phòng	Vingroup và VinEnergo đầu tư
LNG Hiệp Phước GĐ II	1500	2029-2030	Chủ đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ để thực hiện các thủ tục triển khai dự án theo quy định	Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước
LNG Long Sơn	1500	2031-2035	UBND TP.HCM chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Long Sơn với hình thức lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu	Sở Công Thương TP.HCM đã ra thông báo chuẩn bị mời gọi đầu tư cho dự án năng lượng quan trọng này.
LNG Công Thanh	1500	N/A	Chủ đầu tư và Liên danh TV2 – Doosan đã ký thỏa thuận nguyên tắc thực hiện dự án	CTCP điện khí LNG Công Thanh
LNG Vũng Áng III	1500	2031-2032	UBND tỉnh Hà Tĩnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 51.430 tỷ đồng	Liên doanh POW, LLM và B.Grimm Power Public Company Limited (Thái Lan)
LNG Quảng Trạch III	1500	N/A	Dự án đã hoàn thành công tác GPMB, hồ sơ FS đã được trình	EVN

Nguồn: QHĐ VIII ĐC, EVN, MOIT, VCBS tổng hợp và ước tính

PHỤ LỤC – TIẾN ĐỘ MỘT SỐ DỰ ÁN TRUYỀN NỔI BẬT

Tên dự án	Vị trí	Tổng mức đầu tư	Tiến độ
ĐD 500kV Thốt Nốt – Đức Hòa	Cần Thơ – Long An	6.800 tỷ đồng	Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Một số gói thầu chính đang lựa chọn nhà thầu để triển khai FS.
ĐD 220kV Phong Thổ - Than Uyên và TBA 220kV Phong Thổ	Lai Châu	1.393 tỷ đồng	• **TBA**: Đã hoàn thành bản phần xây dựng thô và đang tiếp tục nổ mìn phá đá • **Phần đường dây:** EVN NPT đang tiến hành lựa chọn nhà thầu
Trục ĐD 500kV Điện Biên – Lai Châu – Yên Bái – Thái Nguyên và các TBA 500kV	Khu vực phía Bắc	N/A	• **TBA 500kV Điện Biên:** UBND tỉnh Điện Biên đã thống nhất vị trí xây dựng • **TBA 500kV Than Uyên**: EVN NPT đang đề xuất đầu tư • **TBA 500kV Yên Bái**: Đang thực hiện thỏa thuận vị trí trạm • **ĐD 500kV Điện Biên:** UBND tỉnh Điện Biên đã thỏa thuận hướng tuyến trên địa bàn tỉnh, EVN NPT đang triển khai thực hiện hồ sơ • **ĐD500 kV Lai Châu -Than Uyên**: EVN EPT đang hoàn thiện hồ sơ xin chủ trương đầu tư • **ĐD 500kV Than Uyên – Yên Bái**: Đang thực hiện thỏa thuận hướng tuyến. TV2 triển khai khảo sát địa chất • **ĐD 500kV Yên Bái – Thái Nguyên**: Đang thực hiện thỏa thuận hướng tuyến
Trục ĐD 500kV Sơn La 1 – Sơn Tây – Đan Phượng	Khu vực phía Bắc	N/A	• **TBA 500kV Sơn La 1 & ĐD 500kV đấu nối**: UBND tỉnh SƠn La đã chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư. Tổng mức đầu tư 2019 tỷ đồng, tiến độ dự kiến 2027 hoàn thành. • **ĐD 500kV Sơn La 1 – Sơn Tây**: Đang thực hiện thỏa thuận hướng tuyến • **ĐD 500kV Sơn Tây – Đan Phượng**: Đang thực hiện thỏa thuận vị trí trạm • **TBA 500kV Đan Phượng và ĐD 500kV, 220kV đấu nối:** EVN NPT đang thực hiện xin chủ trương đầu tư
Nhập khẩu điện từ Trung Quốc qua Móng Cái	Khu vực phía Bắc	N/A	• **ĐD 220kV từ TBA 220kV từ Móng Cái tới biên giới Việt Nam – Trung Quốc:** Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư • **TBA 220kV Móng Cái và ĐD 220kV Móng Cái – Hải Hà:** Phần TBA đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế và dự toán, phần ĐD đã hoàn thành lập quy hoạch 1/500. • **TBA220kV Cộng Hòa và ĐD 220kV Cộng Hòa – Cẩm Phả - Hải Hà:** Đang lựa chọn nhà thầu xây lắp

Nguồn: VCBS tổng hợp và ước tính từ nhiều nguồn

PHỤ LỤC – TIẾN ĐỘ MỘT SỐ DỰ ÁN TRUYỀN NỔI BẬT

Tên dự án	Vị trí	Tổng mức đầu tư	Tiến độ
Nhập khẩu điện từ Lào	Khu vực miền Trung	Ước tính khoảng 6.468 tỷ đồng	• **ĐD 500kV Lao Bảo– Tạm cắt 500kV Quảng Trị 2:** Tổng mức đầu tư 1.258 tỷ đồng, UBND tỉnh Quảng Trị đã có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư • **Trạm cắt 500kV 2 và các đường dây đấu nối:** Tổng mức đầu tư 1.360 tỷ đồng, dự án dự kiến khởi công vào 2026 và hoàn thành vào Q4/2027 • **ĐD 500kV Thạnh Mỹ - Rẽ Quảng Trạch – Dốc Sỏi:** UBND Đà Nẵng đã chấp thuận Chủ trương đầu tư, Tổng mức đầu tư khoảng 3.850 tỷ đồng
Trục đường dây nâng cao năng lực truyền tải Trung Nam	Khu vực miền Trung và miền Nam	N/A	• **TBA 500kV Bình Định và ĐD 500kV Vân Phong – Bình Định**: Phần TBA đã duyệt chủ trương đầu tư, phần ĐD đang thực hiện thảo thuận hướng tuyến • **TBA 500kV TBKHH Dung Quất và các đường dây 500kV:** TBA đã duyệt Chủ trương đầu tư, ĐD 500kV TBKHH Dung Quất – Bình Định đã duyệt chủ trương đầu tư, dự án có tổng mức đầu tư 9.887 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vào Q4/2029. • **TBA 500kV Krông Buk và đấu nối**: Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư 2.150 tỷ đồng • ĐD 500kV Bình Định –Krông Buk: UBND tỉnh Gia Lai đã chấp thuận chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư 8.208 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vào Q4/2029 • **ĐD 500kV Krông Buk – Tây Ninh 1**: Đang thực hiện thỏa thuận hướng tuyến • **TBA 500kV Ninh Sơn và ĐD 500kV Ninh Sơn – Chơn Thành**: Phần TBA đã duyệt chủ trương đầu tư, phần ĐD đang lấy ý kiến thẩm định hồ sơ

Nguồn: VCBS tổng hợp và ước tính từ nhiều nguồn

ĐIỀU KHOẢN VÀ THÔNG TIN LIÊN HỆ

Điều khoản sử dụng

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

.

Thông tin liên hệ

Trần Minh Hoàng

Giám đốc Nghiên cứu – Phân tích

tmhoang@vcbs.com.vn

Lý Hoàng Anh Thi

Phó giám đốc Nghiên cứu – Phân tích doanh nghiệp

lhathi@vcbs.com.vn

Nguyễn Quang Nhựt

Chuyên viên phân tích

nqnhut@vcbs.com.vn